



Tuyên Quang

CƠ QUAN CỦA ĐẢNG BỘ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM TỈNH TUYÊN QUANG
TIẾNG NÓI CỦA ĐẢNG BỘ, CHÍNH QUYỀN VÀ NHÂN DÂN TUYÊN QUANG

NĂM THỨ 61

Số 4 (16)

26 tháng 7 năm 2025

2 tháng Sáu, Ất Ty

Cuối tuần

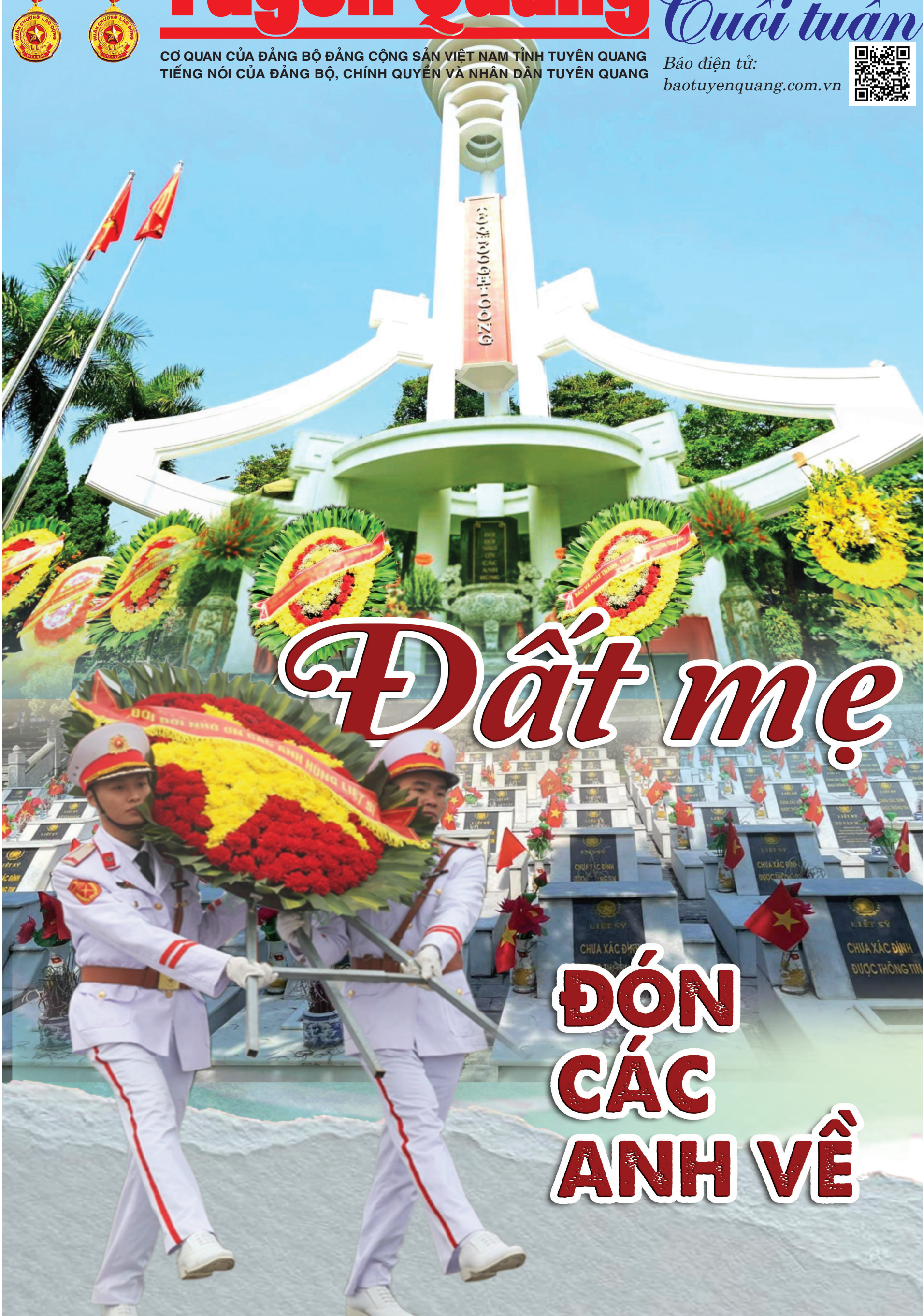
Báo điện tử:

baotuyenquang.com.vn



Đất mẹ

ĐÓN CÁC ANH VỀ





Tổ quốc không bao giờ quên

■ PHƯƠNG ĐÔNG

CHIẾN tranh đã lùi xa hơn nửa thế kỷ, nhưng với nhiều gia đình liệt sỹ, nỗi đau chưa thể nguôi khi hài cốt của người thân vẫn còn nằm đâu đó trên khắp các nẻo đường Tổ quốc và cả ở nước bạn. Việc đưa các liệt sỹ về với quê hương, đất mẹ gặp muôn vàn khó khăn, gian khổ, song hành trình ấy vẫn đang được Đảng, Nhà nước, các cán bộ chiến sỹ và người dân cả nước thực hiện với quyết tâm cao nhất, để người thân và Nhân dân có điều kiện viếng thăm, tri ân.

Trong suốt hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ, hàng nghìn người con ưu tú của quê hương Tuyên Quang đã anh dũng hy sinh tại các mặt trận Quảng Trị, Tây Nguyên, Nam Lào, Campuchia...

Đặc biệt trong cuộc chiến đấu bảo vệ biên giới phía Bắc, tại Mặt trận Vị Xuyên (giai đoạn 1979 - 1989), hơn 4.000 cán bộ, chiến sỹ đã anh dũng ngã xuống vì nền hòa bình, độc lập thiêng liêng của Tổ quốc, trong đó có nhiều người con của quê hương Tuyên Quang. Nơi đây trên từng triền núi, từng tác đất thấm đẫm máu xương của các Anh hùng liệt sỹ và hành trình tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sỹ hôm nay chưa có điểm dừng. Đó không chỉ là nhiệm vụ mà là lời hứa thắm lạng với những người đã ngã xuống; là cuộc chạy đua với thời gian, thiên nhiên để tìm lại kỷ ức và đưa những người con ngã xuống trở về với quê hương, với người thân.

Cuộc tìm kiếm hài cốt liệt sỹ không chỉ là công việc chuyên môn mà là hành trình đầy cảm xúc của lòng biết ơn và nhân văn sâu sắc. Đó là cách để hôm nay chúng ta nhắn gửi với quá khứ rằng những người đã hy sinh không bị lãng quên.

Mỗi năm mở được dựng lên, mỗi di vật được trao lại cho người thân là một phần lịch sử được trả về đúng vị trí, là lời hứa của Tổ quốc được thực hiện trọn vẹn.

Trong hành trình ấy, từng bước chân lặng thầm của người lính tìm kiếm hài cốt liệt sỹ hôm nay chính là biểu tượng đẹp nhất thể hiện đạo lý "Uống nước nhớ nguồn" - đạo lý mà dân tộc Việt Nam luôn gìn giữ và tiếp nối qua mọi thời đại ■



■ GIANG LAM, THU PHƯƠNG

MỖI TÁC ĐẤT THIÊNG LIÊNG CỦA TỔ QUỐC ĐỀU THẤM ĐẦM MÁU XƯƠNG CỦA HÀNG TRIỆU NGƯỜI LÍNH TRONG CÁC CUỘC CHIẾN ĐẤU VỆ QUỐC VĨ ĐẠI. NHIỀU THẬP KỶ QUA, ĐẤT NƯỚC LẶNG YÊN TIẾNG SÚNG NHƯNG HÀNH TRÌNH TÌM KIẾM ĐƯA CÁC ANH TRỞ VỀ ĐẤT MẸ VẪN CHƯA BAO GIỜ NGƠI NGHỈ. VỚI NHỮNG NGƯỜI Ở LẠI, ĐÓ LÀ TRÁCH NHIỆM, LÀ ĐẠO LÝ VÀ NGHĨA CỬ THIÊNG LIÊNG.

"ÔI TỔ QUỐC, NẾU CẦN, TA CHẾT..."

BA nén nhang thơm được thắp lên trên bàn thờ, khói hương vẩn vút quện vào không gian tĩnh lặng. Phía sau là tấm di ảnh người chiến sỹ đã bạc màu vì tháng năm. Bà Ma Thị Thanh, thôn Làng Cỏ, xã Sơn Dương lầm rầm khấn: "Lúc anh đi, anh hứa sẽ quay về với em... em đợi anh mãi. Anh chiến đấu, bị giặc Mỹ bắn hy sinh tại đất Lào. Anh sống không chết thiêng báo cho em biết phần mộ của anh ở đâu, để đưa anh về với em và con. Em đợi anh 60 năm rồi".

Người chiến sỹ trong ảnh là liệt sỹ, Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân Lương Sơn Tuyết. Ông là chiến sỹ nổi tiếng mưu trí, dũng cảm phối hợp cùng đồng đội giết hàng trăm tên giặc Mỹ. Năm 1970, ông đã anh dũng hy sinh trong khi làm nhiệm vụ, để lại phía sau một lời hẹn dang dở và một người vợ mòn mỏi ngóng trông.

Câu chuyện của bà Ma Thị Thanh, vợ liệt sỹ, Anh hùng Lương Sơn Tuyết không chỉ là nỗi đau riêng, mà còn là một lát cắt bi tráng, khắc họa sâu sắc tinh thần "quyết tử để Tổ quốc quyết sinh" của những người lính Cụ Hồ.

Tháng 7, từng dòng người lặng lẽ tìm về Nghĩa trang Vị Xuyên, nơi lắng đọng những câu chuyện về sự hy sinh tột cùng. Đại úy Hoàng Thế Cương, nguyên Phó Ban tác chiến, Sư đoàn 356, người đã trực tiếp ném trái khố lửa nơi Mặt trận Vị Xuyên nghen ngào chia sẻ về một ngày định mệnh, một vết sẹo hằn sâu trong ký ức những người lính Sư đoàn 356: "Với chúng tôi, ngày 12-7-1984, cái ngày mà chiến dịch MB-84 được phát động để giành lại điểm cao 772 không chỉ là một kỷ ức, mà là một nỗi đau không thể nào phai mờ. Trong trận đánh kinh hoàng ấy, kẻ địch ẩn mình trong những công sự kiên cố, vững chắc, còn chúng tôi gần như chỉ chiến đấu bằng ý chí sắt đá và lòng quả cảm tột cùng, với lời thề vang vọng trong tim: Sống bám đá, chết hóa đá, thành bất tử. Gần 600 đồng đội thân yêu đã vĩnh viễn ngã xuống, hòa mình vào lòng đất mẹ". Thân xác các anh đã vùi lấp dưới những đọt pháo liên hồi, không còn hình hài nhưng linh hồn các anh đã hóa vào đá núi, mãi mãi trấn giữ biên cương.

Tất thấy đó, từ lời thề máu thịt cho đến sự hy sinh không tiếc thân mình, là minh chứng hùng hồn cho một tinh thần cao cả, ý chí kiên cường của những người lính Cụ Hồ. Họ đã



Đội rà phá vật cản, Lữ đoàn 543 thực hiện rà phá bom mìn tại địa bàn Vị Xuyên.

sống và chiến đấu đúng như nhà thơ Chế Lan Viên từng khắc họa: "Ôi Tổ quốc, nếu cần, ta chết/Cho mỗi ngôi nhà, ngọn núi, con sông".

TRÁCH NHIỆM VÀ MỆNH LỆNH

Tuyên Quang mảnh đất Anh hùng có 4.267 liệt sỹ đã anh dũng ngã xuống vì độc lập, tự do. Trong số đó trên 3.000 liệt sỹ đã được quy tập về các nghĩa trang yên nghỉ. Thế nhưng, vẫn còn đó biết bao anh hùng đang nằm lại khắp mọi miền đất nước, hóa thân vào lòng đất mẹ bao la. Như một mệnh lệnh từ trái tim, suốt bao năm qua, cấp ủy, chính quyền, địa

phương trên địa bàn tỉnh nỗ lực vượt qua mọi khó khăn, tiếp tục hành trình tìm kiếm hài cốt liệt sỹ, sớm đưa các anh trở về quê hương.

Sau gần nửa thế kỷ mòn mỏi trông ngóng, bà Nguyễn Thị Nghi (91 tuổi), phường An Tường cuối cùng đã đón được người chồng là liệt sỹ Lê Xuân Hạnh trở về với đất mẹ. Ngày 16 -3- 2025, tại Nghĩa trang Liệt sỹ tỉnh Tuyên Quang, Lễ đón và an táng hài cốt liệt sỹ Lê Xuân Hạnh được tổ chức trang trọng. Bà Nghi nghẹn ngào chia sẻ: "Tôi thực sự rất xúc động trước tình cảm của các cơ quan, đơn vị đã hỗ trợ tìm kiếm, quy tập và đưa hài cốt chồng tôi về Nghĩa trang Liệt sỹ tỉnh an táng. Giờ đây, gia đình tôi thực sự yên



Bà Ma Thị Thanh, thôn Làng Cả, xã Sơn Dương cùng cháu gái xem lại sơ đồ mộ chí của Liệt sĩ Lương Sơn Tuyết tại Lào.

Ngay sau khi Báo Tuyên Quang phản ánh về trường hợp liệt sĩ, Anh hùng Lực lượng vũ trang Lương Sơn Tuyết, đồng chí Nguyễn Văn Sơn, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch HĐND tỉnh đã có buổi làm việc trực tiếp với lãnh đạo và chuyên viên Sở Nội vụ tỉnh để lắng nghe, chỉ đạo về công tác tìm kiếm hài cốt và xác minh danh tính liệt sĩ theo nguyện vọng của gia đình. Tại buổi làm việc, đại diện lãnh đạo Sở Nội vụ đã báo cáo cụ thể về quá trình thực hiện hồ sơ xác định danh tính liệt sĩ, đồng thời nêu rõ những khó khăn, vướng mắc đang gặp phải. Đồng chí Nguyễn Văn Sơn, Chủ tịch HĐND tỉnh nhấn mạnh việc xác minh danh tính hài cốt liệt sĩ còn thiếu thông tin Lương Sơn Tuyết là nhiệm vụ nhân văn, thể hiện sâu sắc đạo lý “Uống nước nhớ nguồn”, yêu cầu Sở Nội vụ Tuyên Quang khẩn trương, tích cực phối hợp với Sở Nội vụ Nghệ An để nhanh chóng hoàn thành, đáp ứng nguyện vọng chính đáng của gia đình.

lòng, thuận lợi khi đến thăm viếng, thấp hương tưởng nhớ”.

Trong hành trình tri ân, còn có những cá nhân luôn nhiệt huyết cháy bỏng với với hoạt động đầy nhân văn và nghĩa tình này. Đại tá, nhà báo Trịnh Tùng Lâm, người con của Tuyên Quang, đã cống hiến đời mình cho hành trình tìm kiếm hài cốt liệt sĩ. Năm 1992, chỉ là gương mặt đầu tiên xuất hiện trên chương trình “Nhân tìm đồng đội”. Suốt hơn 20 năm, những lá thư từ khắp mọi miền Tổ quốc, vừa là động viên vừa là lời thôi thúc, khiến chị nhận ra “nhân tin” thời là chưa đủ, phải “đi tìm”.

Năm 2013, với sự ra đời của Ban Chỉ đạo tìm kiếm, quy tập và xác định danh tính hài cốt liệt sỹ tỉnh (Ban Chỉ đạo 515) và các sở, ban, địa phương đã chủ động phối hợp triển khai quyết liệt, đồng bộ các giải pháp tìm kiếm, quy tập và xác định danh tính hài cốt liệt sĩ còn thiếu thông tin. Từ năm 2013 đến nay, các sở, ngành đã phối hợp để quy tập, an táng trên 300 hài cốt liệt sĩ và 1 mộ tập thể vào các nghĩa trang địa phương.

Câu chuyện của bà Ma Thị Thanh, thôn Làng Cả, xã Sơn Dương khiến chúng ta không khỏi day dứt. Bà Thanh chia sẻ: năm 2024, gia đình mới biết hài cốt của ông cùng đồng đội được đưa về nghĩa trang tại Nghệ An được gần 10 năm rồi. Gia đình có nguyện vọng được xác định ADN để xác định đúng danh tính hài cốt, đưa ông về với quê hương”. Đồng chí Nguyễn Việt Hùng, Phó Giám đốc Sở Nội vụ cho biết: “Ngày 16-8-2024, chúng tôi đã gửi công văn xác minh vào Sở Nội vụ Nghệ An để nghị xác định ADN theo nguyện vọng gia đình. Ngày 22-7-2024, Sở Nội vụ Tuyên Quang tiếp tục có công văn gửi đề nghị Sở Nội vụ tỉnh Nghệ An đối chiếu thông tin, xem xét lấy mẫu hài cốt liệt sĩ giám định ADN với mẫu đối chứng thân nhân liệt sĩ Lương Xuân Tuyết để xác định danh tính hài cốt liệt sĩ chưa xác định được thông tin theo quy định Sở Nội vụ tỉnh Nghệ An cùng có thêm 1 số giấy tờ để hoàn thiện

hồ sơ để xác minh danh tính của liệt sĩ Lương Sơn Tuyết. Chúng tôi nỗ lực làm hết mình, tròn trách nhiệm để đáp ứng nguyện vọng, mong mọi chính đáng của gia đình”.

Để hiện thực hóa khát vọng đoàn tụ, thời gian qua, Công an tỉnh Tuyên Quang đã phối hợp cùng các đơn vị liên quan triển khai công tác khảo sát, thu thập, cập nhật thông tin của liệt sĩ và thân nhân liệt sĩ trên địa bàn tỉnh. Đặc biệt, với 2.673 liệt sĩ chưa xác định được thông tin, các tổ công tác đã không quản ngại khó khăn, đến tận nhà để lấy mẫu sinh phẩm từ những mẹ liệt sĩ già yếu, không thể đi lại. Đây là một hành động hết sức nhân văn, thể hiện sự tận tâm và quyết tâm cao: nỗ lực để sớm đón các anh về!

Tuy nhiên, hành trình đón các anh trở về không chỉ là việc tìm kiếm thông tin hay lấy mẫu sinh phẩm. Một thách thức lớn, đầy hiểm nguy đang tồn tại ở ngay dưới lòng đất Tuyên Quang, đặc biệt là tại các xã biên giới. Đó là vấn nạn ô nhiễm bom mìn, di chứng khốc liệt của chiến tranh đang chôn vùi hàng nghìn hài cốt liệt sĩ.

Toàn tỉnh có khoảng 90 nghìn ha đất bị ô nhiễm bom mìn, chủ yếu tập trung tại các xã biên giới, nơi từng là chiến trường ác liệt. Trong những năm qua, các chiến sĩ lực lượng vũ trang đã không quản ngại hiểm nguy, ngày đêm miệt mài thực hiện công tác rà phá. Mặc dù đã làm sạch được hơn 13

nghìn ha đất nhưng hiện tại vẫn còn khoảng 77 nghìn ha đất bị ô nhiễm bom mìn, trong đó có gần 20 nghìn ha bị ô nhiễm nặng.

Chia sẻ thêm về những khó khăn, Thượng tá Nguyễn Văn Tân, Chính trị viên Đội tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ, Bộ CHQS tỉnh Tuyên Quang cho biết: Các nhân chứng biết thông tin về liệt sĩ, mộ liệt sĩ, danh tính liệt sĩ đều đã già, trí nhớ giảm hoặc đã từ trần. Các phiếu cung cấp thông tin mộ liệt sĩ phát đến từng hộ gia đình dù đã được triển khai rộng rãi nhưng kết quả vẫn chưa cao. Cùng với đó, địa hình, địa vật thay đổi trong quá trình phát triển kinh tế, xã hội. Chưa kể, sau chiến tranh, nhiều đơn vị giải thể, sáp nhập, công tác bàn giao hồ sơ, danh sách liệt sĩ, sơ đồ mộ chí, hồ sơ quy tập hài cốt liệt sĩ giữa các đơn vị với địa phương chưa chặt chẽ, dẫn đến bị thất lạc, hư hỏng. Đó là những khó khăn đòi hỏi cả hệ thống chính trị cùng vào cuộc để thực hiện hiệu quả công tác tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sỹ.

Nỗi trăn trở về những năm mồ chưa tên, về những anh hùng liệt sĩ “Không nằm trong nghĩa trang/Anh ở với đời anh xanh vào cỏ” càng thôi thúc chúng ta phải hành động. Đây không chỉ là trách nhiệm, mà còn là lời hứa sắt son, lời tri ân thành kính mà thế hệ hôm nay dành cho những người đã dâng hiến trọn đời mình cho độc lập, tự do của Tổ quốc.

DIỄN ĐÀN

Nỗi đau chưa dứt

■ BẢO NGÂN

Tìm kiếm, quy tập và xác định danh tính liệt sĩ vô danh là chủ trương đầy tính nhân văn, thể hiện trách nhiệm đạo lý sâu sắc của Đảng, Nhà nước và Nhân dân ta đối với những người đã ngã xuống vì độc lập tự do của Tổ quốc. Hành trình đi tìm kiếm, cất bốc, quy tập hài cốt liệt sỹ ngày càng trở nên khó khăn, gian khổ, song mỗi ngôi mộ chưa tên là một nỗi đau chưa khép.

Với phương châm “Còn thông tin về liệt sĩ, mộ liệt sĩ còn tổ chức tìm kiếm, quy tập”, hiện nay, các đơn vị, địa phương đã và đang phải chạy đua với thời gian; hằng năm đều xây dựng kế hoạch, triển khai thực hiện nhiệm vụ tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ chặt chẽ; vận động các tổ chức, cá nhân cung cấp thông tin về liệt sĩ, mộ liệt sĩ; rà soát, xác minh bổ sung, cung cấp thông tin về những trường hợp mộ liệt sĩ chưa quy tập...

Từ năm 2013, Thủ tướng Chính phủ phê duyệt hai đề án liên quan việc quy tập và xác minh hài cốt, danh tính liệt sĩ, đó là: Đề án tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ từ nay đến năm 2020 và các năm tiếp theo (Đề án 1237) do Bộ Quốc phòng triển khai; Đề án xác định hài cốt liệt sĩ còn thiếu thông tin (Đề án 150) do Bộ Nội vụ triển khai. Thông qua phương pháp giám định ADN, thực chứng và sự phối hợp nhiều cơ quan chức năng, thông tin đồng đội, đơn vị, thân nhân liệt sĩ và nơi quy tập hài cốt liệt sĩ, kết quả đã khớp nối thông tin của hàng ngàn liệt sĩ.

Hành trình đi tìm kiếm, quy tập, xác định danh tính liệt sĩ những năm qua cũng thu hút được sự tham gia đầy trách nhiệm của cả cộng đồng xã hội. Đã có không ít các tập thể, cá nhân, nhân chứng lặng thầm “gác lại đời mình” để đi tìm đồng đội và xác minh danh tính liệt sĩ.

Thế nhưng, tại nhiều nghĩa trang liệt sĩ trên cả nước, vẫn còn đó những hàng bia mộ khắc dòng chữ lạnh lùng: “Liệt sĩ vô danh”. Dưới mỗi tấm bia ấy là một người con đã từng hiến dâng trọn thanh xuân đời mình cho đất nước. Nỗi đau của chiến tranh không chỉ nằm ở quá khứ mà còn đang hiện hữu ở những ngôi mộ chưa gọi được tên. Vì vậy, công tác quy tập, xác minh danh tính liệt sĩ không chỉ là trách nhiệm của một ngành, một địa phương nào mà là nghĩa cử thiêng liêng của toàn xã hội. Mỗi nhân chứng, mỗi người dân đều có thể tham gia và đóng góp vào công tác tìm kiếm hài cốt liệt sĩ, trả lại tên cho người đã ngã xuống thông qua việc đóng góp các ký ức, tư liệu lịch sử có giá trị.

Tìm lại hài cốt và danh tính cho các liệt sĩ là hành trình của lòng biết ơn, của đạo lý “Uống nước nhớ nguồn” và cũng là cách để những người còn sống thời phải thì thăm trong khắc khoải “Anh đang ở đâu giữa trời đất này?”

Kiên trì hành trình tri ân



Lễ an táng hài cốt các liệt sĩ tại Nghĩa trang Liệt sĩ Quốc gia Vị Xuyên (tháng 10/2024).



Công tác tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ là nhiệm vụ thiêng liêng, mang ý nghĩa lịch sử và nhân văn sâu sắc, dù con đường thực hiện còn nhiều khó khăn. Với vai trò là người trực tiếp tham mưu và thực hiện công tác chính sách, Đại tá Nguyễn Văn Chính (trong ảnh), Trưởng Phòng Chính sách, Quân khu II có những chia sẻ, đánh giá về sự chủ động, quyết tâm của tỉnh Tuyên Quang trong hành trình đưa hài cốt liệt sĩ trở về với đất mẹ.

Phóng viên: Là người luôn theo sát, đồng hành với các địa phương trong thực hiện chính sách và hoạt động tri ân, ông đánh giá như thế nào về những kết quả cũng như cách làm của tỉnh Tuyên Quang trong công tác tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ thời gian qua?

Đại tá Nguyễn Văn Chính: Từ năm 2018 đến nay, Bộ CHQS tỉnh Tuyên Quang đã quy tập được 177 hài cốt liệt sĩ, trong đó có 12 trường hợp xác định được danh tính và 1 mộ tập thể. Riêng 6 tháng đầu năm 2025, đã tiếp nhận 23 nguồn tin, tổ chức quy tập được thêm 20 hài cốt, chủ yếu tại các xã biên giới như Lao Chải, Thanh Thủy, Tùng Vài, Nghĩa Thuận, những địa bàn từng là trọng điểm giao tranh giai đoạn 1979 - 1989.

Công tác tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ được tỉnh Tuyên Quang triển khai rất bài bản, chủ động, linh hoạt trong từng thời điểm, với từng địa bàn; có kế hoạch rõ ràng và phối hợp chặt chẽ với các đơn vị, chính quyền, Nhân dân địa phương, cựu chiến binh. Hai dự án trọng điểm hiện nay là Dự án 1.720 ha tại Lao Chải, Thanh Thủy đã khảo sát 1.520 ha, dự kiến hoàn thành trong quý III/2025 và Dự án 1.500 ha tại Tùng Vài, Nghĩa Thuận đã khảo sát được 235 ha, phần đầu hoàn thành trong năm 2026. Công tác xác minh danh tính liệt sĩ được thực hiện qua hai phương pháp là trên di vật, bia mộ, sơ đồ, thông tin địa phương, đồng đội, Nhân dân và giám định ADN bảo đảm khoa học và thận trọng.

Phóng viên: Từ thực tiễn triển khai tại cơ sở, theo ông, những khó khăn, thách thức nào đang ảnh hưởng nhiều nhất đến hiệu quả công tác tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ hiện nay?

Đại tá Nguyễn Văn Chính: Thứ nhất, cuộc chiến đấu bảo vệ biên giới phía Bắc đã kết thúc gần 40 năm, thông tin mộ liệt sĩ thường rời rạc, độ chính xác không cao. Phần lớn các đơn vị phải dựa vào ký ức của các cựu chiến binh, tài liệu lưu trữ và bản đồ tác chiến cũ. Trong khi nhiều cựu chiến binh tuổi đã cao, trí nhớ giảm sút, một số đơn vị cũ không còn, khiến việc xác định nguồn thông tin càng khó khăn.

Thứ hai, địa hình rừng núi hiểm trở, khí hậu khắc nghiệt, địa chất phức tạp, thường xuyên sạt lở khiến vị trí ban đầu của các hài cốt liệt sĩ có thể bị dịch chuyển và nhiều khu vực còn tiềm ẩn vật liệu nổ, đặc biệt là ở Thanh Thủy, Lao Chải gây nguy hiểm cho lực lượng tìm kiếm, trong khi số lượng hài cốt liệt sĩ cần tìm kiếm còn nhiều.

Thứ ba, lực lượng thực hiện nhiệm vụ tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ tuy tinh nhuệ nhưng còn mỏng, phải triển khai công tác trên phạm vi rộng, chủ yếu bằng phương pháp thủ công. Việc ứng dụng công nghệ hiện đại gặp hạn chế do địa hình khó tiếp cận.

Thứ tư, giám định ADN là một trong những giải pháp then chốt để xác định danh tính liệt sĩ. Tuy nhiên, quá trình này đòi hỏi thời gian, chi phí lớn và cần sự phối hợp

chặt chẽ giữa các cơ quan chuyên môn, thân nhân và chính quyền địa phương.

Khó khăn là vậy, nhưng với bản lĩnh và tinh thần trách nhiệm cao, các lực lượng vẫn kiên trì bám đất, bám rừng, phối hợp tốt với lực lượng rà phá bom mìn, nhân chứng, người dân để từng bước khoanh vùng, khảo sát, quy tập một cách bài bản, khoa học và an toàn.

Phóng viên: Để nâng cao hiệu quả công tác tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ, theo ông, đâu là những giải pháp cần được ưu tiên trong thời gian tới?

Đại tá Nguyễn Văn Chính: Trên cơ sở chỉ đạo của các cấp, cấp ủy, chính quyền địa phương tiếp tục vào cuộc quyết liệt, chỉ đạo sát sao, chủ động phương án phù hợp với thực tiễn. Các lực lượng làm nhiệm vụ nêu cao tinh thần, trách nhiệm, phát huy năng lực, kinh nghiệm, khắc phục khó khăn để hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Cùng với đó, cần tiếp tục đầu tư đồng bộ về thiết bị giám định ADN, bản đồ số, cơ sở dữ liệu liệt sĩ trên nền tảng số để tra cứu thông tin thuận tiện hơn. Tăng cường ngân sách cho khảo sát, quy tập; bảo đảm chế độ chính sách cho lực lượng thực hiện nhiệm vụ.

Ngoài ra, cần đẩy mạnh tuyên truyền, huy động nguồn thông tin từ Nhân dân, cựu chiến binh, hỗ trợ bảo mật thông tin và kịp thời động viên, khen thưởng người cung cấp thông tin chính xác. Đây

là những nguồn tin rất quan trọng, có thể tạo ra bước đột phá trong hành trình tìm lại danh tính và đưa các anh trở về.

Phóng viên: Để chạy đua cùng thời gian, khắc phục khó khăn và nâng cao hiệu quả, ông có kiến nghị, đề xuất gì về chính sách hỗ trợ cho công tác tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ và người cung cấp thông tin?

Đại tá Nguyễn Văn Chính: Hiện nay, nhiều chính sách đã và đang được triển khai hiệu quả, như: Nghị định 131/2021/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công; Nghị định 75/2021/NĐ-CP của Chính phủ về mức hưởng trợ cấp, phụ cấp và các chế độ ưu đãi; Thông tư 298/2017/TT-BQP của Bộ Quốc phòng hướng dẫn chế độ, chính sách và công tác bảo đảm đối với tổ chức, cá nhân làm nhiệm vụ tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ; Thông tư 80/2022/TT-BQP của Bộ Quốc phòng hướng dẫn tổ chức tìm kiếm, quy tập và bàn giao hài cốt liệt sĩ.

Sau khi tổ chức sơ kết, đánh giá thực tiễn việc thực hiện các Nghị định, Thông tư trên, hiện Bộ Quốc phòng đang lấy ý kiến để hoàn thiện, trình Chính phủ ban hành nghị định mới phù hợp hơn với thực tiễn.

Về phía Quân khu II, chúng tôi sẽ tiếp tục chỉ đạo sát sao, bảo đảm lực lượng tham gia tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ được huấn luyện kỹ lưỡng, trang bị đầy đủ, quyết tâm cao nhất để hoàn thành sứ mệnh thiêng liêng này.

Trong thình lặn của núi rừng, mỗi cuộc hành quân đi tìm dấu vết của người đã khuất là một bản hùng ca của lòng biết ơn. Đưa các anh trở về với đất mẹ là trách nhiệm, nghĩa tình, là bổn phận thiêng liêng.

Phóng viên: Xin trân trọng cảm ơn ông.

Thực hiện: BIÊN LUÂN

ĐẤT VÀ NGƯỜI TUYÊN QUANG

Áo chàm giữa đại ngàn xanh



■ ĐỨC QUÝ

▲ Phụ nữ dân tộc Giáy thi làm bánh trong ngày hội.

Từ những sườn núi đá đến triền đồi xanh thẳm của Tuyên Quang, tấm áo chàm của người Giáy vẫn lặng lẽ song hành cùng năm tháng, như một mạch nguồn văn hóa âm thầm chảy giữa đại ngàn. Giản dị, tiết chế mà vẫn tinh tế, trang phục truyền thống của người Giáy không chỉ là y phục thường ngày, mà còn là biểu tượng gói ghém những giá trị văn hóa, thẩm mỹ, tín ngưỡng, sự gắn bó với đất và người bản địa.

CHÀM - TRẮNG - ĐỎ VẺ ĐẸP TỪ SỰ GIẢN DỊ

Theo dữ liệu từ Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2019, dân tộc Giáy có 67.858 người, chiếm khoảng 0,07% dân số cả nước. Họ phân bố rải rác tại các tỉnh vùng cao phía Bắc, với hơn 50% tập trung ở Lào Cai, tiếp đến là khu vực nay thuộc tỉnh Tuyên Quang mới (sau sáp nhập), cùng các nhóm nhỏ sống ở Lai Châu, Cao Bằng. Với cộng đồng cư trú liên mạch, người Giáy nơi đây tạo nên một mảng văn hóa đặc sắc, góp phần tô đậm bản sắc dân tộc giữa bức tranh đa sắc màu của miền núi phía Bắc.

Nếu chỉ lướt qua, trang phục của người Giáy có phần giống với người Tày. Nhưng khi nhìn kỹ, mới thấy sự tinh tế trong từng đường kim, mũi chỉ. Phụ nữ Giáy thường mặc áo chàm cổ tròn, xẻ ngực, không thêu hoa văn cầu kỳ. Trên nền vải chàm giản dị là những điểm nhấn vừa đủ: một tấm yếm trắng, một dải thắt lưng đỏ, một chiếc khăn đội đầu xếp nếp. Màu sắc tuy không rực rỡ, nhưng lại hài hòa, mềm mại, tạo nên dáng vẻ duyên dáng, đoan trang của người phụ nữ miền sơn cước.

Chị Ma Thị Nhân (dân tộc Giáy, xã Thượng Lâm, tỉnh Tuyên Quang) chia sẻ: “Tôi học dệt từ khi lên tám. Lúc đầu chỉ là đan dây, sau mới biết ngâm sợi, nhuộm chàm rồi dệt vải. Mỗi bộ áo truyền thống có thể mất cả tháng mới xong, nhưng mặc vào



Duyên dáng điệu múa của dân tộc Giáy trong ngày hội.

là thấy như mang cả tổ tiên trên lưng mình vậy”.

Không chỉ mặc trong sinh hoạt thường nhật, bộ trang phục này còn là một phần không thể thiếu trong các lễ hội Lồng Tồng, cúng rừng đầu năm, lễ cưới, lễ trưởng thành... Ở nhiều bản làng người Giáy, tấm áo chàm còn được truyền từ mẹ sang con như một bảo vật thiêng liêng.

GIỮ SỢI CHỈ, GIỮ CẢ BẢN LÀNG

Nghề dệt vải, thêu thùa của người Giáy vốn được truyền qua nhiều thế hệ. Từ sợi lanh, sợi bông, người phụ nữ Giáy tự tay quay sợi, dệt vải, rồi đem nhuộm chàm bằng lá rừng. Họ không cần phác thảo hoa văn trên giấy, mà thêu theo trí nhớ, theo ký ức đã hằn sâu trong tâm trí từ những mùa xuân còn bé.

Bà Mai Thị Sinh (67 tuổi, xã Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang) cho biết: “Ngày xưa, mẹ tôi dạy tôi khâu vá khi mới 5 tuổi. Nay tôi cũng dạy cháu gái mình như thế. Chỉ mong sao con cháu biết giữ nghề, biết tự hào về cái áo chàm mặc. Áo chàm tuy không lấp lánh nhưng có hồn, vì đó là cả công sức và ký ức của một dòng tộc”.

Ngày nay, tại các bản Nà Tông, Bản Biến, Phù Lưu, nhiều nhóm phụ nữ Giáy đã thành lập Tổ dệt thổ cẩm, làm sản phẩm lưu niệm, đồ trang trí, phục vụ khách du lịch. Homestay ở các



Các chàng trai dân tộc Giáy trong điệu múa khiên truyền thống.

địa phương cũng chủ động giới thiệu văn hóa truyền thống của người Giáy, từ món ăn, làn điệu dân ca “phườn” đến không gian mặc thử trang phục, chụp ảnh, trải nghiệm

dệt vải. Những trải nghiệm ấy không chỉ làm nên điểm nhấn khác biệt trong du lịch vùng cao, mà còn giúp người dân gìn giữ bản sắc ngay trên chính mảnh đất mình sinh sống.

ĐƯỜNG CHỈ NỐI DÀI TƯƠNG LAI

Hiện nay, tại nhiều địa phương, cấp ủy và chính quyền đang chỉ đạo xây dựng các không gian văn hóa dân tộc Giáy ngay trong bản làng. Những không gian ấy không chỉ có khung cửi kéo sợi, điệu hát phườn trầm sâu, những tấm áo chàm nhuộm sắc mà còn chứa đựng sinh khí cộng đồng đầy sống động. Giữ gìn văn hóa không chỉ là lưu giữ quá khứ, mà còn là chìa khóa để mở cánh cửa du lịch cộng đồng theo hướng bền vững, có chiều sâu.

Giữa những biến động của đời sống hiện đại, không ít người Giáy đã thành đạt, trở thành cán bộ xã, huyện, tỉnh. Họ vẫn nhớ nguồn cội, vẫn trân trọng trang phục dân tộc như một phần căn cước không thể thay thế. Từ chiếc áo chàm bình dị của mẹ, từ khung cửi mộc mạc bên hiên nhà sàn, một thế hệ mới đang nối dài con đường giữ gìn và phát huy giá trị truyền thống, hướng đến tương lai.

Trang phục dân tộc Giáy không cần phải ồn ào để nổi bật. Nó lặng lẽ khẳng định mình giữa núi rừng, giữa đời thường và cả trên sân khấu lễ hội. Trong tấm áo chàm ấy, không chỉ có vải vóc, chỉ thêu mà còn có cả lịch sử, văn hóa, niềm tự hào và khát vọng gìn giữ bản sắc giữa một vùng đất đang vươn mình mạnh mẽ trong hành trình phát triển du lịch xanh - bền vững - nhân văn ■

GIẢI THOẠI

Mã Pì Lèng - Vua của các đèo

Ở độ cao gần 1.600 m so với mực nước biển, đỉnh Mã Pì Lèng được mệnh danh là “vua của các con đèo”. Nhưng ít ai biết, nơi đây không chỉ nổi tiếng bởi cung đường hiểm trở và vẻ đẹp ngoạn mục, mà còn lưu truyền nhiều giai thoại gắn liền với máu xương, ý chí và cả sự linh thiêng của đá núi và con người.

Một trong những giai thoại xúc động nhất là về đội ngũ thanh niên xung phong đã “bám đá mà mở đường, treo mình mà đục núi”. Người ta kể rằng, ở đoạn Mã Pì Lèng, do địa hình quá hiểm trở, máy móc không hoạt động được, nên các chiến sĩ phải buộc dây vào người, đu mình treo lơ lửng giữa vách núi để khoan, nổ mìn, từng cm đá phải đổi bằng mồ hôi, máu và đôi khi là sinh mạng. Dân gian gọi đó là “cung đường máu và hoa”.

Tên gọi “Mã Pì Lèng” theo tiếng dân tộc Mông nghĩa là “sống mũi ngựa” - chỉ độ dốc hiểm trở đến mức ngựa qua cũng nghệt thở. Một truyền thuyết lại

kể, xưa kia có con ngựa trời vượt núi mang thuốc cứu dân bản. Khi lên đến đỉnh, ngựa ngã gục, máu thấm vào đá hóa đỏ triền đèo. Từ đó đỉnh núi mang tên Mã Pì Lèng - nơi lưng ngựa hóa núi.

Trên đỉnh đèo, gió thổi quanh năm, có ngày hú dài như tiếng vọng. Người già kể đó là lời thì thầm của những linh hồn thanh niên xung phong đã nằm lại giữa đá núi, chưa kịp trở về quê hương. Mỗi cơn gió như nhắc nhở hậu thế về lời thề năm xưa: “Đường này mở ra không để mất - đã thông là phải bền lâu cho muôn đời sau”.

Ngày nay, Mã Pì Lèng là điểm du lịch nổi tiếng. Nhưng phía sau cảnh sắc hùng vĩ ấy là một lớp trầm tích giai thoại - về lòng quả cảm, niềm tin, và khát vọng chinh phục đá núi để nối liền đất nước. Những câu chuyện thiêng liêng ấy vẫn tiếp tục được kể lại, để mỗi bước chân qua đỉnh trời đều lắng nghe được tiếng vọng của một thời không thể quên.

HẢI YẾN (Sưu tầm)

Là một người con của Hà Nội, nhạc sĩ Trương Quý Hải đã ghi dấu ấn sâu đậm trong lòng công chúng bằng những bản tình ca lãng mạn. Tuy nhiên, khi nhắc đến tên tuổi ông, nhiều người nhớ đến hình ảnh một người lính già, nhiều năm liền, cầm đàn ghi ta hát giữa Nghĩa trang Liệt sỹ Quốc gia Vị Xuyên ca khúc “Về đây đồng đội ơi”.

Cảm xúc từ Vị Xuyên

“MẤT trận Vị Xuyên đã làm thay đổi cuộc đời tôi...”, nhạc sĩ Trương Quý Hải trầm ngâm chia sẻ, ánh mắt xa xăm như vọng về kỷ ức. Từ năm 1984 đến 1985, ông đã trải qua những tháng ngày chiến đấu khốc liệt, nơi sinh tử kề cận tại mặt trận Vị Xuyên ác liệt. Ít ai biết rằng, trước khi khoác lên mình màu xanh áo lính, chàng trai trẻ Trương Quý Hải đã từng đỗ Đại học Mỏ địa chất. Thế nhưng, nghe theo tiếng gọi thiêng liêng của Tổ quốc, ông đã gác lại bút nghiên, từ bỏ giảng đường để dẫn thân vào lửa đạn, trở thành người lính nơi Hoàng Liên Sơn, rồi sau đó là Vị Xuyên lịch sử.

Năm 1984, ông đặt chân đến Tuyên Quang, trực tiếp tham gia vào những công việc cam go nhất của người lính. Ông cùng đồng đội hăng hái thực hiện nhiệm vụ vác đạn lên chốt rồi tận tình chăm sóc những thương binh. Và đặc biệt hơn cả, là đôi tay run rẩy thực hiện công tác tử sĩ, tận tay chôn cất những người đồng đội đã ngã xuống ngay trên chiến trường. Mỗi mảnh đất đào bởi, mỗi gương mặt vĩnh viễn nằm xuống đều khắc sâu, in hằn vào tâm hồn ông, biến

Vị Xuyên trở thành một phần máu thịt, một vết sẹo kỷ ức không

thể phai mờ trong cuộc đời người nhạc sĩ.

Giữa bao nhiêu kỷ vật chiến trường, có một mẫu giấy mà nhạc sĩ Trương Quý Hải không bao giờ quên. Đó là một mẫu giấy thấm máu từ vỏ bao thuốc lá Sa Pa, được người lính hy sinh cẩn thận gấp lại trong túi áo ngực. Mở ra, bên trong vón vện ba chữ: “Mẹ kính yêu”. Màu mực xanh và màu máu đã hòa lẫn vào nhau.

Cầm mẫu giấy ấy trên tay, trái tim người nhạc sĩ như thất lại. Ông nhớ về mẹ mình, rằng ít ra còn mẹ

tự nhủ ông may có cơ hội được gặp lại mẹ, còn người mẹ đã sinh ra đồng đội ông, giờ đây, đã vĩnh viễn không còn cơ hội ấy nữa.

Ông xúc động nhớ lại: “Những đêm ấy, cứ có thời gian là tôi lại chạy tới ngồi bên những nấm mộ mới đắp đất thêm cho anh em, chẳng muốn đi đâu cả. Xung quanh tôi là bóng đêm, là tiếng xa xa anh em đang đào huyết mộ mới. Chính tại nơi đây, tôi thấm thía thế nào là tình đồng đội, tình quân dân, được bà con cứu mang, che chở. Qua chiến đấu, những từ ngữ bình dị như: Tổ quốc, đồng đội,

đồng bào đã mang một ý nghĩa thiêng liêng, sâu sắc hơn bao giờ hết”.

Lá thư đặc biệt ấy đã khiến ông trân trọng, day dứt khôn nguôi. Và rồi, theo dòng cảm xúc tuôn trào, ông sáng tác ca khúc với tựa đề “Thư về với mẹ”. Ông chia sẻ, chính bản nhạc đầu tay này đã trở thành bước ngoặt lớn trong cuộc đời ông. Bởi trước đó dù khao khát viết nhạc nhưng việc đặt lời ca luôn là một thách thức lớn như thế có một bức tường vô hình ngăn cản dòng chảy cảm xúc. Thế nhưng, chính Vị Xuyên, chính tình cảm gắn bó máu thịt với đồng đội, với đồng bào đã cho ông nguồn cảm xúc mãnh liệt. Đó là mạch nguồn để ông cống hiến cho đời những nhạc phẩm đi vào lòng người.

Lời tri ân đồng đội

Nhiều năm qua, hình ảnh người lính ôm cây đàn ghi-ta, cất tiếng hát “Về đây đồng đội ơi” tại Nghĩa trang Liệt sỹ Quốc gia Vị Xuyên đã trở nên quá đỗi quen thuộc, chạm đến trái tim bao người. Lời ca và giai điệu bài hát như một lời nhắc nhở sâu sắc về sự hy sinh cao cả của những người anh hùng dân tộc đã hy sinh vì độc lập, tự do cho Tổ quốc. Ca khúc “Về đây đồng đội ơi” được sáng tác vón vện trong một ngày của tháng 7-2014, như một tiếng gọi từ sâu thẳm tâm hồn. Bài hát chính là tiếng gọi “hội quân”

của những người còn sống với những đồng đội đã vĩnh viễn nằm xuống.

Nhạc sĩ trải lòng: “Một ý tưởng chợt đến thúc thúc tôi viết ca khúc này, đài hương được lập nên ở cao điểm 468, những người còn sống sẽ gặp lại những người đã hy sinh, vậy chúng tôi sẽ nói gì với những người bạn ấy.”

Nhạc phẩm của nhạc sĩ Trương Quý Hải không mô tả súng đạn, bom rơi, mà khắc họa một bức tranh đau thương bằng những địa danh thân thuộc với người lính Vị Xuyên. Những tên gọi như 1509, 772, 685, 1100, 233 Cô Ích, bốn hầm, bờ suối, dốc núi... không chỉ là địa danh, mà đã trở thành những tọa độ linh thiêng, nơi máu xương đồng đội nằm lại.

Hôm nay, khi đặt chân lên cao điểm 468 lòng gió ở Vị Xuyên, giữa mùi khói hương trầm mặc quyện cùng mây núi bàng lãng, một cảm giác thiêng liêng và tiếc thương cứ thế ùa về. Nơi đây, từng ngon cơm, phiên đá như đang thì thầm nhắc nhở chúng ta về những hy sinh, mất mát không thể nào quên. Và giữa không gian xúc động ấy, ca khúc “Về đây đồng đội ơi” của nhạc sĩ Trương Quý Hải đã từng sừng sững khắc tạc nên một tượng đài bất diệt về tình đồng đội, về sự hy sinh cao cả của người lính Cụ Hồ năm xưa.

NHẬT ký Đặng Thùy Trâm là cuốn nhật ký của nữ bác sĩ liệt sĩ Đặng Thùy Trâm, được viết trong những năm 1968 - 1970 khi chị công tác tại chiến trường Quảng Ngãi, giữa những ngày khốc liệt của cuộc kháng chiến chống Mỹ. Cuốn sách không chỉ là những dòng nhật ký riêng tư, mà còn là một bản hùng ca tuổi trẻ, lý tưởng, niềm tin và tình yêu nước mãnh liệt của thế hệ thanh niên Việt Nam thời chiến.

Qua từng trang viết, người đọc cảm nhận rõ hình ảnh một nữ bác sĩ trẻ đầy nghị lực, yêu thương đồng đội, thương xót những người lính bị thương, đồng thời phải vượt qua nỗi nhớ nhà, nỗi cô đơn, cả sự khắc nghiệt của chiến tranh. Xen lẫn những ca mổ trong đêm, những ngày hành quân gian khổ là những dòng suy tư về tình yêu, tuổi trẻ, về khát vọng sống và

Không phấn trắng, bán bài kiểm tra điểm số, như bài học ở đây lại khắc sâu vào tuổi thơ. Đó chính là “Học quân đội”, do Trung tâm sống Sunkids (phường Hà tổ chức). Ở nơi ấy, những c

Một sân chơi, nhiều trải nghiệm

ĐẦU tháng 7, hai chị em L. Được (10 tuổi) và Lò Đủ (tuổi) vượt hơn 150 km từ xã b Sơn Vi về Trung tâm Kỹ năng Sunkids, tham gia “Học kỳ trẻ” kéo dài 12 ngày, 11 đêm, biết tin được đi, con và em tra hức, vừa lo lắng vì chưa bao g mẹ. Nhưng khi được khoác lên quân phục, quen nhiều bạn m thấy cô chăm sóc, con không nhà nữa”. Được kể.

Tham gia “Học kỳ trong qu phần lớn là học sinh tiểu học. Từ 5 giờ 30 phút mỗi sáng, cá sĩ nhĩ thức dậy, gấp chăn vuốt vệ sinh cá nhân, tập thể dục, 1 16 động tác tay không, 8 thế c Những việc tưởng nhỏ nhưng là bước khởi đầu, giúp các em thành phần xạ kỷ luật - đúng, tác phong, đúng quy định. Kh những vậy, từng bài học về đi đội ngũ, huấn luyện đội hình, vông, sơ cứu thường... đều ăn trị lớn, rèn cho các em ý chí n tình thần đồng đội và kỷ năng

Cô giáo Nguyễn Thị Trúc l “Có lần một em không chấp h lệnh, từ phạt cả tiểu đội đứng 4 phút, ai động đậy sẽ làm lại. Nhờ đó, các em hiểu rằng tụi,



Nhạc sĩ Trương Quý Hải (thứ 2 từ phải qua trái) cùng đồng đội hát trước anh linh liệt sĩ tại Mặt trận Vị Xuyên.



CUỐN SÁCH

Bản hùng ca tuổi trẻ

■ NGỌC MAI

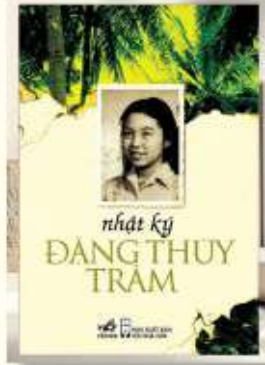
niềm tin vào ngày đất nước hòa bình.

Cuốn nhật ký được một người lính Mỹ giữ lại sau khi Đặng Thùy Trâm hy sinh và hơn 30 năm sau mới được trao trả về cho gia đình. Cuốn trở về của Nhật ký Đặng Thùy Trâm về Việt Nam là một hành trình đặc biệt, đầy nhấm vẫm giữa những con người từng ở hai chiến tuyến.

Ngày 22/6/1970, bác sĩ Đặng Thùy Trâm hy sinh tại Đắc Phổ, Quảng Ngãi. Trong lúc dọn tài liệu, một người lính Mỹ là Fred Whitehurst -

chuyên gia tình báo quân đội, đã phát hiện cuốn nhật ký của chị. Một sĩ quan khác khuyên nên đốt nó đi vì "không có giá trị quân sự", nhưng Fred đã giữ lại vì cảm nhận đây là những trang viết quý giá của một con người với lòng yêu nước sâu sắc.

Trong hơn 35 năm, Fred Whitehurst cất giữ cuốn nhật ký, luôn mang theo nó khi rời Việt Nam, rồi sang Đức, về Mỹ. Ông và em trai mình, Robert Whitehurst, đã nhiều lần cố gắng tìm cách trả lại cuốn nhật ký cho gia đình Đặng Thùy Trâm. Mỗi đến năm 2005, thông qua sự hỗ



Cuốn sách không chỉ là những dòng nhật ký riêng tư, mà còn là một bản hùng ca tuổi trẻ, là lý tưởng, niềm tin và tình yêu nước mãnh liệt.

trợ của nhiều người Việt và Mỹ, cuốn nhật ký đã trở về tay gia đình liệt sĩ, tại Hà Nội, trong một cuộc hội ngộ đầy nước mắt và xúc động. Ngày 2/7/2005, khi Fred Whitehurst trao cuốn nhật ký cho bà Đoàn Ngọc Trâm (mẹ liệt sĩ) tại Đại sứ quán Việt Nam ở Mỹ, ông nói: "Đây là lúc cuốn

nhật ký trở về nơi nó thuộc về".

Cuộc trở về này không chỉ là hành trình của một cuốn sách, mà còn là nhịp cầu nối liền hai dân tộc từng là kẻ thù, thể hiện khát vọng hòa bình, sự đồng cảm của những con người từng trải qua chiến tranh.

Sau đó, cuốn Nhật ký Đặng Thùy Trâm được Nhà xuất bản Hội Nhà Văn ấn hành năm 2005, nhanh chóng trở thành một hiện tượng xuất bản với hàng trăm nghìn bản in, gây xúc động mạnh trong độc giả Việt Nam và thế giới, trở thành biểu tượng của tuổi trẻ, lý tưởng sống, tình yêu thương đồng loại và khát vọng hòa bình. Những câu chữ giản dị mà đầy cảm xúc, những suy tư trong trẻo mà sâu sắc của Đặng Thùy Trâm đã để lại bài học về lý tưởng sống, về trách nhiệm của tuổi trẻ, và về giá trị của sự hy sinh vì độc lập, tự do.

Cuốn sách là một trong những tư liệu sống động và xúc động nhất về tuổi trẻ Việt Nam trong chiến tranh, đồng thời trở thành một trong những cuốn nhật ký được yêu mến và trân trọng nhất trong văn học chiến tranh Việt Nam.

chế với đơn vị liên quan để đảm bảo chương trình diễn ra an toàn, hiệu quả và phù hợp với lứa tuổi. Qua đó, tạo nên một sân chơi bổ ích, giúp các em rèn luyện kỹ năng sống, tinh thần kỷ luật và có một mùa hè thật ý nghĩa".

Gieo hạt giống yêu nước

Bên cạnh kỷ luật, "Học kỹ trong quân đội" còn chú trọng giáo dục truyền thống yêu nước thông qua nhiều hoạt động bổ ích. Tại đây, các em được xem phim tài liệu về Chủ tịch Hồ Chí Minh, Đại tướng Võ Nguyên Giáp, cùng nghe kể chuyện lịch sử, truyền thống Quân đội nhân dân Việt Nam, học hát 15 ca khúc trong quân đội, dâng hương tri ân tại các "địa chỉ đỏ"... Qua từng thước phim, từng lời kể và cả những giai điệu hào hùng "Hành khúc ngày và đêm", "Như có Bác Hồ trong ngày vui đại thắng"... đã khơi dậy trong các em tình yêu Tổ quốc một cách tự nhiên và sâu lắng.

Cô giáo Nguyễn Thị Trúc chia sẻ: "Khi tham quan Trung tâm Công tác xã hội tình, tôi thấy các con không cần ai nhắc nhở, tự giác cầm chổi quét sân cùng các bạn, bóp tay chân cho các cụ già, hỏi thăm sức khỏe như chính người thân trong gia đình. Những cử chỉ giản dị ấy khiến tôi xúc động. Bởi việc các con làm chính là biểu hiện cụ thể nhất của lòng nhân ái và tinh thần sống vì cộng đồng. Đây chính là những hạt giống đầu tiên để nuôi dưỡng tình yêu quê hương, đất nước".

Trong diễn đàn tri ân diễn ra vào đêm cuối khóa, từng chiến sĩ nhí lần lượt viết thư gửi cha mẹ. Những dòng chữ còn ngây ngô, đôi chỗ sai chính tả nhưng chất chứa biết bao tình cảm, là lời xin lỗi vì những lần chưa ngoan, lời cảm ơn vì sự hy sinh thầm lặng và có cả những cam kết trưởng thành. Nhận được thư của con trai Bùi Tuấn Bình với dòng chữ nắn nót: "Mẹ ơi! Sau này con muốn làm bộ đội để nối nghiệp bố còn đang dở", chị Nguyễn Thị Tuyết Nga không kìm được nước mắt. Chị kể: "Bố của Bình là bộ đội, công

tác tại Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh nhưng đã mất năm 2021 vì bệnh hiểm nghèo.

Từ ngày bố mất, tôi luôn mong con trai sẽ hiểu và tự hào về con đường mà bố từng đi. Bởi vậy, khi biết đến "Học kỹ trong quân đội", tôi đăng ký cho con tham gia ngay, coi đó là cách để con gần gũi hơn với hình ảnh người cha mà con luôn thương nhớ". Sau mỗi khóa học, chị Nga nhận ra sự thay đổi rõ rệt ở con trai. "Từ lời nói đến cách cư xử, tôi

thấy con chừng chặc hẳn. Đặc biệt, con bắt đầu tự giác học tập, biết đặt mục tiêu và nỗ lực để thực hiện", chị Nga chia sẻ.

Rồi "Học kỹ trong quân đội" sau 12 ngày rèn luyện, các chiến sĩ nhí không mang về va li nặng đồ đạc mà mang theo hành trang quý giá. Đó là những thói quen tốt, tinh thần kỷ luật, trái tim biết sẻ chia và một tình yêu nước được nhen lên từ những điều giản dị nhất.

g đến hay
ng những
rong kỷ ức
: kỷ trong
Kỹ năng
(Giang 1)
hiến sĩ nhĩ
h áo lính,
và trưởng
a thực tế.



Các học viên tham gia huấn luyện đội ngũ.

quý

ò Báo
z Báo (8
iễn giới
; sống
ng quân
."Khi
i vừa hào
iờ xa bố
a mình bố
i, được
thấy nhđ

ân đội",
THCS.
e chiến
ng vực,
uyện
lừng...
lại chính
hình
giữ, đúng
ông
ều lệnh
căng
chứa giá
ạnh mẽ,
sinh tồn.
ể lại:
ảnh hiệu
nghiêm
từ đầu,
g hành

Chiến sĩ nhỏ, hành trình lớn

■ THU PHƯƠNG

vì cá nhân đều ảnh hưởng tới tập thể và tập thể là nơi giúp mỗi người hoàn thiện chính mình".

Trong số gần 40 học viên năm nay, em Bùi Tuấn Bình (phường Hà Giang 2) là gương mặt đặc biệt. Em không chỉ là học viên lớn tuổi nhất, sắp bước vào lớp 11 mà còn là "cựu binh" từng trải qua "Học kỹ trong quân đội" vào mùa hè năm trước. Giữa những gương mặt còn non nớt của các em nhỏ, Bình nổi bật bởi sự điềm đạm, chừng chặc, trưởng thành hơn. Bình chia sẻ: "Năm

đầu, em chỉ cố học thuộc 10 lời thể quân nhân, 12 điều kỷ luật. Nhưng năm nay, em hiểu rõ hơn, lời thể là kim chỉ nam để sống tử tế, còn kỷ luật là nền móng của sự trưởng thành".

Không khí khóa học trở nên sôi động nhờ chuỗi hoạt động trải nghiệm, rèn kỹ năng được thiết kế sinh động như: Kỹ năng giao tiếp, làm việc nhóm, hội thi "Tài năng chiến sĩ nhí", "Đấu bếp tí hon", đêm văn nghệ "Chiến sĩ nhỏ miền biên cương"... Mỗi hoạt động là một cơ hội để các em bộc lộ

bản thân, rèn luyện sự tự tin, phát huy tinh thần đồng đội, khơi dậy khả năng sáng tạo và nuôi dưỡng tinh thần sẻ chia, trách nhiệm.

Từ năm 2022 đến nay, Trung tâm Kỹ năng sống Sunkids đều tổ chức chương trình "Học kỹ trong quân đội", thu hút hơn 400 lượt học viên nhí tham gia. Chị Nguyễn Thị Nhung, Giám đốc Trung tâm cho biết: "Chúng tôi xây dựng nội dung huấn luyện sát thực tế, bố trí cán bộ giàu kinh nghiệm trực tiếp hướng dẫn, đồng thời phối hợp chặt

Bài học kỷ luật của các chiến sĩ nhí bắt đầu từ chiếc chăn gấp gọn gàng.



cách để con gần gũi hơn với hình ảnh người cha mà con luôn thương nhớ". Sau mỗi khóa học, chị Nga nhận ra sự thay đổi rõ rệt ở con trai. "Từ lời nói đến cách cư xử, tôi

NGŨI trong khu vườn của người mẹ ấy chỉ có gió xào xạc trên tán trúc. Cây vối cho lá, cây chanh cho quả, nhành phong lan bám chặt thân cây mít... Vĩnh thấy như chính mảnh vườn dưới quê của mẹ anh ngày nào...

Còn nhớ ngày mới về đây, lúc chuẩn bị khởi công, ngó qua tường rào, Vĩnh bàng hoàng hỏi bạn:

- Chết dở, sao biết kia tường lại có mồ mả, ông thăm dò kiểu gì vậy Khánh?

Là người tìm đất giúp bạn, Khánh động viên bạn:

- Yên tâm, tôi tìm hiểu rồi, là mộ gió thôi...

Mỗi sáng, bà cụ bên ấy thường ra quét sân, tiếng chổi đều đặn, chậm chạp, từ tốn như một điệu nhạc bình yên. Mái đầu cụ trắng như cước, đôi mắt hiền từ. Lúc nào bên chân cụ cũng có chú mèo vàng lông mượt như một đứa trẻ nũng nịu. Bà cụ có thể ngồi hàng giờ tâm sự với mèo trước khi đi vào bếp nấu nướng chuẩn bị cho bữa trưa.

Vĩnh quyết định phá vỡ sự im lặng của mình bằng một chùm quả nhâm vòng mang từ quê lên và để bé Lan bê khệ nệ mang sang biếu bà. Bà cụ thân thiện:

- Đợi bà mở cửa nhé, mời hai bố con vào chơi.

Bước vào sân lát gạch bản, Vĩnh nhận ra hai cha con anh có lẽ là những vị khách hiếm hoi. Bà cụ đón những trái nhâm chín mọng đầy xúc động và nói rằng sẽ ngâm để phòng lúc húng hắng ho. Trên hai cái chén men Bát Tràng, nước nụ với được bà rót ra từ cái ấm tích cùng giọng nói ấm áp:

- Hôm nay bố con cháu trước là sang thăm bà, sau là muốn được quấy quả bà nhiều hơn. Thật ra bé Lan sinh ra khi bà nội của cháu đã mất lâu rồi...

Câu nói của Vĩnh khiến giọt nước mắt ứa ra trên khóe mắt khô hạn của bà cụ. Chỉ có bé Lan vẫn hồn nhiên ngồi vuốt ve chú mèo vàng ở góc sân.

- Thăng Cảnh nhà tôi mà còn... chắc giờ này cũng có mụn con bằng bé Lan rồi. Nó hy sinh chừng ấy năm vẫn chưa tìm được mà đón về...

Vĩnh đủ từng trải để xâu chuỗi mọi chuyện lại. Có lẽ phía bụi trúc xa kia với tấm bia có hàng chữ mờ nhòe là dấu tích còn lại của một đời người. Anh đợi cho một phút dài như sợi dây thít chặt cổ họng trôi qua mới mở lời.

- Vâng, người lính hy sinh vì cả đất nước này thì bọn con mới được như ngày hôm nay, bà cứ coi bọn con như con cháu trong nhà.

Bà cụ lặng im. Hình như đó là câu trả lời của một người đã khóc hết nước mắt nhưng chưa bao giờ ân hận khi tiễn con ra mặt trận. Từ hôm ấy, lúc thì bé Lan sang líu lo trò chuyện, lúc thì Vĩnh



Minh họa: **BÍCH NGỌC**

Trong khu vườn của mẹ

Truyện ngắn: **BÙI VIỆT PHƯƠNG**

qua thay cho bà cụ cái bóng đèn, sửa cái vòi nước, sân nhà luôn có tiếng nói cười vui của mấy bà con...

Một lần, Vĩnh thấy bà cụ cẩn thận gỡ tờ lịch, vuốt phẳng và đặt vào một chiếc hộp. Trong chiếc hộp ấy, anh thấy không biết có bao nhiêu tờ lịch từ nhiều năm trước được xếp ngay ngắn. Chừng ấy năm, người mẹ ấy đã đợi chờ mong ngóng. Hôm nay hẳn là ngày mất, ngày nhận giấy báo tử của liệt sĩ Cảnh...

Biết Khánh vẫn đang làm bộ phận chính sách của gia đình liệt sĩ, Vĩnh gọi điện muốn nhờ kiếm tìm nhưng hóa ra sự việc không hề đơn giản. Trong hồ sơ có tên liệt sĩ Lê Đức Cảnh như mọi thông tin về ngày tháng năm sinh, ngày nhập ngũ đều không trùng khớp với người con của cụ bà hàng xóm. Thấy Vĩnh băn khoăn, Khánh giảng giải:

- Trường hợp bà cụ hàng xóm ấy tôi lưu ý từ lâu rồi nhưng như đi vào ngõ cụt vì anh Cảnh hy sinh trong một hoàn cảnh rất đặc biệt. Cả nhóm trinh sát của anh đụng phải một toán lính đối phương. Sau này khi đơn vị khác tái chiếm lại trận địa mới thu thập thông tin và chôn cất

có thể có sự sai lệch về thông tin chẳng? Hơn nữa, trong cuộc chiến tranh ác liệt đâu có nhiều thời gian để chôn cất...

Vĩnh như người đi trong sương mù, rất muốn tìm thấy lối ra nhưng bản thân anh cũng chưa thể tìm thấy dấu mốc nào để định vị hướng đi của mình. Nhìn dòng người đang tập nập trên phố trong một chiều nắng, Vĩnh cảm nhận được từ tiếng còi xe, từng vòng bánh xe lăn sự mệt mỏi sau một ngày lao động nhưng cũng chứa đựng trong đó sự náo nức được trở về tổ ấm bình yên của mình. Anh nhớ đến bé Lan, nhớ lời dặn mua búp bê ở cái cửa hàng bán đồ lưu niệm của hai ông bà cán bộ văn hóa về hưu. Mấy lần anh đến mua hàng ông thường pha ấm trà Thái mới mua, nước thơm đậm vị, bà thường gửi cho con gái anh khi thì quyền sách cũ, lúc thì cái dây buộc tóc. Những cử chỉ nhỏ nhưng khiến anh thấy cảm động về những người dân nơi đây.

Ông cụ đứng dậy tìm hộp chè. Hôm nay nhìn ông có vẻ hào hứng nhưng cái đầu gối bên phải cử động có vẻ khó khăn, Vĩnh tỏ ra lo lắng:

- Mấy nay mưa nắng thất thường chắc bác lại đau xương khớp phải không ạ? Nghe thấy anh nói thế, bà

cụ nói vọng ra:

- Chưa kịp để thời tiết hành hạ thì ông ấy đã làm cho nó đau rồi chú ạ...

Anh bật cười, hai ông bà luôn hóm hỉnh như thế. Trà đã được rót ra chén, ông cụ từ tốn kể lại một tháng qua đã đến những đâu, tìm hiểu tháo gỡ những gì. Vĩnh ngỡ ngàng như vừa đọc xong một cuốn sách quý:

- Vậy ra bấy lâu nay bác đã đi tìm hài cốt liệt sĩ. Cơ duyên nào đưa bác đến với công việc khó khăn này thế?

- Là từ lúc đi tìm người anh cả của tôi. Tôi tự đi tìm và từ đó như có một "lực hút" vô hình, tôi tham gia cùng anh em trong Hội Hỗ trợ gia đình liệt sĩ Việt Nam của tỉnh...

Như bất được vàng, Vĩnh mở cặp lấy ra chiếc túi hồ sơ đựng tài liệu ghi chép, photo có liên quan đến liệt sĩ Lê Đức Cảnh. Nhưng, ông cụ bảo rằng anh phải tìm được một đồng đội nào đó cùng chiến đấu hoặc nhập ngũ với liệt sĩ Cảnh thì mới thuận lợi và chắc chắn.

Căn nhà của Vĩnh đã được hoàn thiện dần sau gần nửa năm. Từ chỗ chỉ có ngôi nhà, giờ sân vườn đã có cây lên

xanh, hoa nở và những tiểu cảnh bắt mắt. Cuộc sống ở nơi làm việc mới đã ổn định nhưng trong lòng anh vẫn canh cánh chưa yên. Bé Lan từ ngoài sân chạy vào khiến anh bất ngờ:

- Sao con lại về được đây, bố định đi đón con mà, ai đưa con về?

- Nay cô giáo dạy vẽ có việc cho lớp nghỉ sớm, con đi cùng xe với bạn Linh về đây. Nay bố bạn ấy mang ô tô đi đón.

- Ô, thế sao con không mời chú ấy vào nhà mình chơi?

- Con quên mất ạ, nhưng chú ấy bảo nhà mình cạnh nhà bà cụ chú ấy quen lắm...

Vĩnh giật mình:

- Quen thế nào con?

- Thì hôm nào đi đón con bố gặp chú ấy hỏi xem, con chỉ biết chơi với bạn Linh con chú ấy thôi...

Vĩnh linh cảm thấy có một tia hy vọng. Sau đó một tuần anh đã gặp được bố của Linh và được biết người anh cả của anh ta cùng nhập ngũ với liệt sĩ Lê Đức Cảnh nên ngờ ý muốn đến nhờ bác cả cung cấp thông tin. Đứng trước người thương binh mất đi một cánh tay, người anh cả của dòng họ Phạm và cũng là tấm gương vượt khó làm giàu, Vĩnh xúc động lắng nghe từng lời: "Năm đó, tôi vẫn nhớ tôi và Cảnh cùng nhập ngũ và còn anh gì nữa nhỉ, tên gần giống... lần đó Cảnh dũng cảm chiến đấu..."

Câu chuyện của người cựu chiến binh đã giúp cho Vĩnh có một ý nghĩ. Anh ngồi trong khu vườn của bà cụ hàng xóm và ngẫm nghĩ. Biết đâu có sự nhầm lẫn giữa tên và thông tin. Sau rồi anh có một thắc mắc:

- Bà cho con hỏi, ngày xưa ở vùng này có ai tên Anh, tên Mạnh, tên Danh... tức là có vẫn "anh" không bà?

- Mấy cái tên đó thì không có đâu nhưng hình như cách đây mấy xã cũ có một người tên Anh...

Thế là hướng tìm kiếm mới được mở ra, sau nhiều ngày lặn lội Vĩnh và Khánh đã hiểu có sự nhầm lẫn giữa thông tin của liệt sĩ Lê Đức Cảnh và Vũ Đình Anh. Có thể do vợ vã trong chiến tranh, do sự nhầm lẫn từ giọng nói miền Bắc khi đó cũng nên...

Ngày hài cốt liệt sĩ Lê Đức Cảnh được đưa về quy tập tại nghĩa trang liệt sĩ của tỉnh, ngày người mẹ nơi vườn vắng không còn phải ngóng con về bên ngôi mộ gió đã đến. Những vòng hoa thành kính đặt bên ngôi mộ mới như một lời tri ân. Bà cụ lấy chiếc hộp ra, cẩn thận cất thêm một tờ lịch cuối đặt lên trên các tờ khác đánh dấu ngày anh Cảnh trở về...

Sáng nay, trong khu vườn nhà bên, Vĩnh lại thấy con gái đang ríu rít chuyện trò cùng bà cụ và chú mèo lông vàng... ■

NGUYỄN VĂN SONG

Cỏ thơm

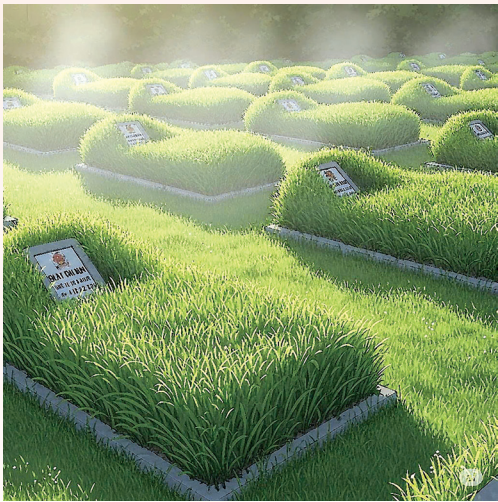
Nghĩa trang tháng Bảy khói sương
Muôn ngàn ngọn cỏ tỏa hương giữa trời
Bao nhiêu cỏ bấy nhiêu đời
Nhấn gò mà cứ xanh rồi rọi xanh

Cỏ hay là bác, là anh
Trộn xương, hòa máu làm thành nước non?
Đá kia nước chảy cũng mòn
Nghĩa trang mưa nắng cỏ còn thiên thu

Tôi nghe có tiếng cỏ ru
Rì rầm trong gió ngõ như rất gần
Lời ru hay nỗi thương thâm
Phía làng mẹ đứng tần ngần đợi mong?

Cỏ xanh thơm đến mênh mông
Tôi ngồi với cỏ thấy lòng ấm lên
Cỏ thơm như vạn ngôi đèn
Giữ gìn cho đất một miền yêu thương

Nghĩa trang tháng Bảy khói sương
Ai về có thấy dậy hương đất này?
Xin nâng thật nhẹ gót giày
Lắng nghe hồn cỏ thơm bay giữa đời.



Minh họa: ĐỨC TRẦN

DƯƠNG BẢO LÂM

Lời hứa tháng Bảy

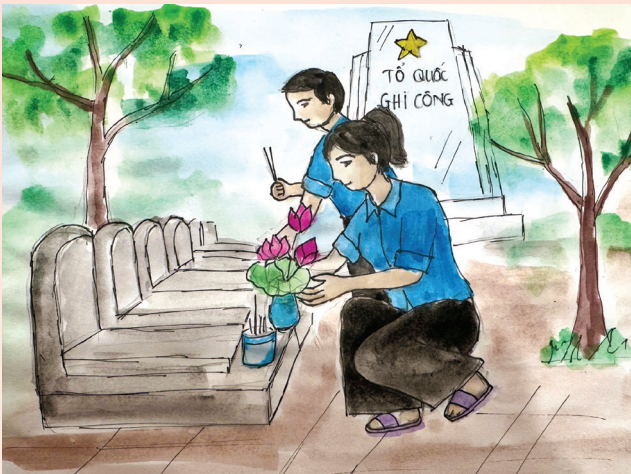
Nắng gần trên chốt ngày nao
Cũng không ngăn nổi đạn gào sớm hôm
Một năm không chín mây vờn
Điểm cao sương phủ chập chờn vết loang.

Nơi nào xương cốt chửa tan
Mong tìm đồng đội vẫn đang chửa về
Dòng lệ mẹ đầm sông quê
Mong dài năm tháng ngày về của con!

Tháng Bảy nắng cháy đầu non
Đi cùng đông, bão, chớp lòng tái tê
Xin hứa với mẹ ở quê
Xuyên thung, xuyên núi đón về từng anh.

Mây trời Tổ quốc cao xanh
Bơ vơ góc núi, bao anh giấc buồn
Tâm niệm của chúng em luôn
Đưa anh về với xóm, thôn... Về nhà!

(Kính tặng cán bộ, chiến sĩ Đội Tìm kiếm,
quy tập liệt sĩ BCH Quân sự tỉnh)



Minh họa: NGỌC AN

NGUYỄN THỊ HẰNG

Tháng Bảy về

Tháng Bảy về cả nước nhớ các Anh
Những người con đã hy sinh nằm lại
Biển đảo, núi đồi, đồng bằng, biên ải
Cho Tổ quốc mình mãi mãi vinh quang.

Tháng Bảy về thấp sáng khắp nghĩa trang
Từng đoàn người đã về đài tưởng niệm
Đoàn thanh niên màu áo xanh tình nguyện
Cũng về đây lau phần mộ các Anh.

Thấp nén hương trầm, ngọn nến lung linh
Dâng bó hoa thơm thắm tươi màu sắc
Cựu chiến binh, xanh màu quân phục
Lệ ngấn tràn không nói nổi nên câu.

Thầm mong gọi các đồng đội ở đâu
Hãy về đây cùng chúng tôi sum họp
Tháng Bảy về các Anh là ngọn đuốc
Ấm tình người nhớ đáp nghĩa đền ơn!

LÊ KHẮC DINH

Khúc hát ru huyền thoại

Tháng Bảy về mẹ lại hát ru anh
Khúc ru xưa thay bằng lời cầu nguyện
Tiếng ru thì thầm theo khói hương bay vào vô tận
Đến những chiến hào xưa máu nhuộm đỏ
chiến trường

Nâng niu di ảnh và những tấm huân chương
Mẹ gọi từng tên những đứa con của mẹ
Các anh nhìn mẹ cười nụ cười tươi trẻ
Ôi! Những nụ cười khắc mãi dấu thời gian

Mẹ nhìn các anh cất tiếng đặc khàn!
Lời mẹ ru...
Vọng vào lòng đất nơi các con yên nghỉ
Cho Đất nước yên bình
Những con đường rộng mở
Cho Tổ quốc vươn cao
Cho quê hương rạng rỡ
Cho những đứa trẻ no tròn
giấc ngủ đưa nôi

Tóc mẹ bạc dần hóa những áng mây trôi
Nơi xa xôi

Các anh có nghe
Những khúc ru...
Huyền thoại!

ĐẾN VỚI BÀI THƠ HAY

Mộ chiến sĩ vô danh

“... Tăm bia trắng không dòng tên họ
Không năm sinh, không đề dấu thôn làng
Như tất cả cuộn thành tiếng nổ
Ném vào hầm ngầm, ụ súng, xe tăng
(.....)

Vòm trời của anh lợp bằng lá cỏ
Cuộc đời vô danh, nắm đất chẳng nhiều lời
Ngôi sao anh mọc lên từ bia đá
Không phải ngôi sao xa lạ của vòm trời
Cái khoảng sáng lặng thâm không tắt
Đất như vừa chấn đạn chờ che tôi

Muốn gọi anh không gọi nên lời
Tên anh trùng tên những người đã khuất
Anh chào đời năm nào tôi không biết
Có những con người ngày chết hóa ngày sinh”.

NGUYỄN ĐỨC MẬU

TRONG dịp 27/7 - Ngày Thương binh - Liệt sĩ, chúng ta lại lặng người trước những ngôi mộ không tên. Mỗi nắm đất, mỗi hàng bia đá, mỗi vòm trời đầy cỏ dại... đều ẩn chứa một bản trường ca thâm lặng. “Mộ chiến sĩ vô danh” là một bài thơ như thế.

“Tăm bia trắng không dòng tên họ
Không năm sinh, không đề dấu thôn làng”
Chỉ hai câu đầu, bài thơ đã đặt người đọc đối diện với một thực tế đau xót mà thiêng liêng: biết bao chiến sĩ đã hy sinh trong các cuộc kháng chiến, nhưng họ nằm lại giữa đất trời mà không có lấy một cái tên để hậu thế khắc ghi. Tăm bia trắng ấy không chỉ là hiện thân của nỗi mất mát, mà còn là biểu tượng cho sự hóa thân vô ngã của người lính - “Như tất cả cuộn thành tiếng nổ/Ném vào hầm ngầm, ụ súng, xe tăng”.

Người chiến sĩ vô danh trong thơ không cần ghi tên trên bia đá, bởi tên anh đã được khắc vào hồn đất nước. Anh đã gửi thân thể mình vào lòng đất, biến sự sống thành bản anh hùng ca, trở thành một phần của chiến thắng, của sự trường tồn.

“Vòm trời của anh lợp bằng lá cỏ
Cuộc đời vô danh, nắm đất chẳng nhiều lời
Ngôi sao anh mọc lên từ bia đá
Không phải ngôi sao xa lạ của vòm trời”
Ở đây, người viết không miêu tả anh bằng quân hàm, huân chương, mà bằng vòm trời bằng lá cỏ, sự dung dị đến tận cùng. Nhưng cũng chính sự đơn sơ đó làm nên ánh sáng vĩnh cửu: ngôi sao không lấp lánh trên vai áo, mà mọc lên từ lòng đất, tỏa sáng giữa Nhân dân.

Khổ thơ cuối dẫn ta vào một trạng thái nghẹn ngào, khi người viết muốn gọi tên anh mà không thể, bởi:

“Muốn gọi anh không gọi nên lời
Tên anh trùng tên những người đã khuất”
Anh khuyết tên trên bia mộ, nhưng khắc sâu trong lòng đất nước. Và câu thơ kết như một lời nguyện thầm khắc vào tâm trí người đọc:

“Có những con người ngày chết hóa ngày sinh”.
Đó là một đảo ngữ đầy thiêng liêng: cái chết của họ không là mất mát, mà là khởi đầu cho tự do. Câu thơ ấy chính là bản tuyên ngôn của những người chiến sĩ vô danh, rằng họ không cần một ngày sinh cụ thể, vì ngày họ ngã xuống là ngày đất nước hồi sinh.

“Mộ chiến sĩ vô danh” - không chỉ là một bài thơ, mà còn là một tấm gương soi lòng hậu thế, là nơi để mỗi người Việt tự soi mình: ta đã sống sao cho xứng đáng với những con người đã “cuộn thành tiếng nổ” để ta có ngày hôm nay.

TRÚC LINH

NGHIÊN CỨU - TRAO ĐỔI

Với sự bùng nổ của mạng xã hội, nhiều lớp học “dạy làm giàu”, “chữa lành nội tâm”, “khai mở năng lượng” hay “đầu tư tài chính”... trên không gian mạng được mở ra bởi những người không hề có chuyên môn, chỉ nhờ khả năng gây chú ý đối với công chúng. Đã có không ít người tin tưởng tham gia và gặp phải hệ lụy.

MUÔN HÌNH
VẠN TRẠNG KHÓA HỌC

Điểm chung của những lớp học không có chuyên môn này là thường dùng các thuật ngữ như “học viên”, “trường lớp”, “giáo trình”... khiến nhiều người hiểu lầm với mô hình đào tạo chính thống.

Từng nổi lên như một “gia đình triệu view” khởi nghiệp thành công, Lê Văn Hải (Hải Sen) bất ngờ bị bắt, kéo theo sự sụp đổ của cả một “đế chế” nội dung và kinh doanh, giữa làn sóng nghi vấn liên quan đến hàng giả. Trên mạng xã hội, người này không chỉ bán sản phẩm và làm nội dung, mà còn mở các “khóa học” dạy xây kênh TikTok với mức học phí lên tới 100 triệu đồng. Dù không có bằng cấp hay chứng chỉ sư phạm hay chuyên môn đào tạo nào, Hải Sen vẫn làm giàu từ việc giảng dạy, đào tạo.

Đáng tiếc là trường hợp như Hải Sen không phải cá biệt. Khóa học “*Năng lượng gốc Trống đồng Việt Nam*” do Lê Văn Phúc, một *Việt kiều Mỹ* sáng lập từ năm

Tĩnh táo với các khóa học trên mạng xã hội

■ MINH AN



Khóa học Năng lượng gốc trống đồng từng lôi kéo hàng nghìn người tham gia.

2009 cũng là một kiểu dạy học lừa đảo. Ông này tự nhận mình là người đã kiến tạo nên bộ môn “Năng lượng gốc”, với 5 cấp lớp học và các khóa học chuyên biệt, giúp người học giải quyết 3 vấn đề: sức khỏe, lương thực, thực phẩm, hòa bình. Nhằm

nhí hơn, người này cho rằng người tập năng lượng gốc có thể duy trì sự trẻ trung, xinh đẹp, tự chữa lành mọi bệnh tật kể cả ung thư, hiếm muộn hay Covid-19... Đã có rất nhiều người, kể cả các trí thức tin theo, đăng ký theo học, trả học phí. Có người

bệnh bị mê hoặc, không đến các cơ sở y tế để điều trị, mất đi cơ hội sống.

Lợi dụng việc tập luyện thể thao, rèn luyện sức khỏe; một số đối tượng đã lập các trang Facebook “Liên đoàn Pickleball Việt Nam” giả mạo để dạy chơi Pickleball, nhưng thực chất là tìm cách lừa đảo chiếm đoạt tài sản người đăng ký tham gia học. Thủ đoạn là yêu cầu tải ứng dụng Telegram và được các “chuyên viên” hướng dẫn tham gia làm một số nhiệm vụ xác nhận đồ dùng thể thao để được giảm giá khóa học. Từ đó, chiếm đoạt tiền của người đăng ký học.

CẦN TĨNH TÁO

Những người tổ chức các khóa học trên mạng xã hội khi bị bắt hoặc bị hỏi đến đều dùng lý lẽ là “chia sẻ trải nghiệm cá nhân”. Nhưng trải nghiệm cá nhân không thể đủ để trở thành phương pháp giáo dục. Khi lớp học chỉ là sân khấu của cảm xúc cá nhân, không có hệ thống kiểm tra, đánh giá hay phản biện học thuật, người học không thể nhận được giá trị thật mà chỉ là những “ảo ảnh”. Phần lớn người học đều nhẹ dạ, dễ dãi, thậm chí mù quáng; nên đã tiếp tay cho hiện tượng này.

Hiện những lớp học dạng này không thuộc diện quản lý giáo dục chính quy, cũng không bị cấm đoán rõ ràng. Việc không có sự giám sát của cơ quan chức năng trong khi các lớp học thu phí, tổ chức bài bản, quảng bá rầm rộ là một lỗ hổng đáng lo ngại. Đã đến lúc các cơ quan chức năng cần đặt ra những chuẩn mực rõ ràng và quản lý chặt chẽ hơn đối với lớp học trên mạng xã hội.

Học hỏi bổ sung kiến thức, kỹ năng là việc nên làm, nhưng không thể phó mặc cho bất kỳ ai. Mỗi người cần tỉnh táo và có trách nhiệm hơn với hành trình phát triển bản thân ■

XEM GÌ
Ở ĐÂU?



Các nhân vật trong Superman.

TRONG 2 ngày 26 và 27/ 7 (thứ Sáu và thứ Bảy), Báo và Phát thanh, truyền hình Tuyên Quang; Lotte Tuyên Quang có nhiều chương trình hấp dẫn:

TTV Tuyên Quang:

- Gameshow: Chiến sỹ vui khỏe (20h30, thứ Bảy).
- Phim truyện:
 - + 8h00: Vòng tròn tội ác.
 - + 10h30: Phía sau bóng tối.
 - + 13h00: Chào công tố viên (phát lại 22h15).
 - + 18h00: Giải cứu con tim (phát lại 21h15).

Lotte Tuyên Quang

- + Thám tử lừng danh Conan: Dư ảnh độc nhãn (10h00, 12h10, 14h10, 16h20, 18h40, 20h15).
- + Superman (11h00, 16h00, 20h30).
- + Xi Trum (9h00, 18h30).
- + Bộ tứ siêu đẳng: Bước đi đầu tiên (9h00, 13h40, 16h00, 18h45, 20h30).
- + Ma xương mía (11h15, 13h30).

BẢO CHI (Tổng hợp)

NHỊP CẦU NHÂN ÁI

Hãy giúp đỡ cô học trò khuyết xương hàm mặt

■ MINH THỦY

Em Lê Anh Thư, lớp 6A4, trường THCS Tân Quang, xã Tân Quang hơn 12 năm nay luôn sống trong buồn tủi, tự ti, mặc cảm với khuôn mặt biến dạng do bị khuyết xương hàm mặt phải.

Em Thư có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, em ở với bà ngoại là Hoàng Thị Lan từ khi lên 7 tuổi. Năm nay, bà Lan đã hơn 60 tuổi thuộc hộ nghèo ở thôn Mục Lạn, xã Tân Quang.

Bản thân em Thư khi mới sinh ra đã bị khuyết tật bẩm sinh khiến em không thể ăn, nói như bình thường. Em chỉ ăn được thức ăn mềm, cắt nhỏ; phát âm rất khó khăn gây cản trở rất nhiều trong học tập và giao tiếp. Giấc ngủ của em cũng không được êm đềm vì dị tật khiến em bị ảnh hưởng đến đường thở khi nằm. Đau lòng hơn nữa là những ánh nhìn lạ lẫm của mọi người khiến em càng thu mình, tự ti, tâm lý ảnh hưởng nặng nề.

Anh Lê Đình Diệu, bố đẻ em Thư chia sẻ: “Sau nhiều lần gia đình tôi đưa cháu xuống Bệnh viện Nhi Trung ương - Hà Nội thăm khám, con được chẩn đoán bệnh khuyết xương hàm mặt phải. Con mới trải qua ca phẫu thuật kéo xương hàm phải bên dưới, cắt sụn sườn nối xương và đang điều trị tại Khoa Sọ mặt và Tạo hình 4 hôm nay. Để chạy chữa cho con, vợ chồng tôi đã chạy vạy, vay mượn hơn 30 triệu đồng. Mặc dù có bảo hiểm, nhưng mỗi đợt điều trị của con vẫn phải chi trả một khoản tiền khá lớn vì nhiều thuốc ngoài danh mục bảo hiểm. Con phải phẫu thuật nhiều lần nữa mới có được khuôn mặt bình thường. Bố mẹ hai bên nội, ngoại đều hộ nghèo không phụ giúp gì được cho con, cháu. Tôi chỉ có một nguyện vọng duy nhất là con gái tôi được chữa bệnh để cháu có được hình hài lành lặn như bao đứa trẻ khác”.



Em Lê Anh Thư, thôn Mục Lạn, xã Tân Quang, tỉnh Tuyên Quang đang được điều trị tại Khoa Sọ mặt và Tạo hình, Bệnh viện Nhi Trung ương - Hà Nội.

Sau 1 ngày kêu gọi, em Thư đã nhận được sự hỗ trợ của các cơ quan, ban, ngành, nhà hảo tâm trong và ngoài tỉnh, với số tiền gần 4 triệu đồng gửi qua Chuyên mục “Nhịp cầu nhân ái” của Báo và Facebook cá nhân phóng viên Minh Thủy.

Chuyên mục “Nhịp cầu Nhân ái” Báo và Phát thanh, truyền hình Tuyên Quang mong muốn nhận được sự chung tay giúp đỡ của các tổ chức, cá nhân, nhà hảo tâm để em Thư có cơ hội được phẫu thuật. Mọi sự giúp đỡ xin gửi về anh Lê Đình Diệu, bố đẻ em Lê Anh Thư, thôn 5, xã Bắc Quang, tỉnh Tuyên Quang. ĐT: 0333590675. Mọi sự giúp đỡ cũng có thể gửi về chị: Trần Thị Minh Thủy, Phóng viên Báo và Phát thanh, truyền hình Tuyên Quang, số tài khoản cá nhân: 8100215014802, Ngân hàng Agribank. Điện thoại: 0976.840.865 ■

TẢN VĂN



■ THIÊN THANH

Minh họa: XUÂN ĐỨC

VẬY là ngày tôi phải xa vùng cao đã đến. Dù có đôi khi tôi ước ao thời gian trôi thật chậm, muốn níu kéo, vớt vát thêm từng phút giây để được ở lại nơi này. Mảnh đất vùng cao với điệp trùng đá núi tai mèo, những thửa ruộng bậc thang men theo triền núi, những bản làng chênh vênh bên sườn đồi, những con người giàu lòng bao dung... đã nuôi dưỡng tâm hồn, níu giữ tôi gắn bó, yêu thương nơi này.

Đã bao ngày lặng lẽ qua đi kể từ khi tôi rời xa miền đá núi, nhưng tâm hồn tôi vẫn lãng du theo những cơn gió cao nguyên và hòa vào bông bành mây an nhàn vắt ngang đỉnh núi. Xa vùng cao thân thương, cuộc sống mãi miết cuốn đi theo tháng ngày, nhưng mỗi khi có được chút thanh thoi cho riêng mình, giữa chốn thị thành ồn ào, giữa bộn bề công việc và áp lực cuộc sống, tôi lại nhớ da diết miền quê ấy - vùng cao đầy nắng gió.

Hai mươi năm - quãng thời gian không ngắn, đủ để những gì dung dị nhất in hằn trong tim chàng trai phố thị. Tôi đến vùng cao với một trái tim son trẻ, rồi lớn lên cùng mây trắng, cùng sương núi, cùng tiếng khèn diu dặt trong mỗi chợ phiên và những ánh mắt trong veo của lũ trẻ chân đất, tóc hoe màu nắng. Những ngày đầu đặt chân đến mảnh đất này, cảnh vật hiện ra thật ngỡ ngàng, mọi thứ thật lạ lẫm, choáng ngợp. Thiên nhiên thật hùng vĩ, đá núi chạy tít tắp về phía chân trời và tôi thật bé nhỏ.

Vùng cao không có những đêm hội hè náo nhiệt, không có dòng người ngược xuôi với thanh âm cuộc sống hối hả... đôi lúc tôi nghĩ mình khó có thể gắn bó được nơi này. Thế nhưng, chính những điều dung dị trong cuộc sống, những ánh trắng nguyên thủy tỏa sáng không gian bao la của núi rừng và những con người bình dị, cần mẫn cấy cày, gieo cuộc sống nơi miền đá núi đã níu giữ tim tôi. Tôi yêu mảnh đất này từ bao giờ không biết nữa. Từ yêu đến gắn bó, mọi thứ cứ tự nhiên như hơi thở cần cho cuộc sống. Mảnh đất vùng cao cứ gắn bó, theo tôi suốt tháng năm, hòa quyện, yêu thương bằng tình người, bằng sự tĩnh lặng chịu đựng khó khăn, bằng nụ cười tỏa nắng của những cô gái miền sơn cước!

Giờ đây, nơi tôi đang sống, phố xá nhộn nhịp, âm thanh của cuộc sống hiện đại cứ cuốn mỗi người đi mãi. Ở đây, tôi làm việc nhiều hơn, mệt mỏi nhiều hơn, và... cô đơn cũng theo về nhiều hơn. Mỗi phút bình yên hiếm hoi bên bộn bề cuộc sống, tôi lặng lẽ nhớ về nơi cũ. Nhớ từng con dốc ngoằn ngoèo chạy tuột từ đỉnh núi xuống ven suối, nhớ từng nếp nhà trình tường, nhớ mùi ngô nướng sưởi ấm đêm đông, nhớ từng sợi khói lam chiều, từng tiếng mõ trâu về bản và từng nụ cười nhăn nheo của những bà má vùng cao bình dị, chan chứa ân tình. Và những cơn gió lạnh thổi qua khe núi, những đêm mưa rừng rả rích nghe rõ tiếng côn trùng vang vọng bản nhỏ; nhớ những buổi sáng dậy sớm, đạp xe qua thung lũng, làn gió tươi nguyên căng lồng ngực, thấm vào từng góc ngách cơ thể, xua đi bao muộn phiền.

Vùng cao thân thương ơi! tôi đã xa rồi, nhưng lòng còn lưu luyến mãi. Thời gian ơi, nếu có một ngày trở lại, tôi muốn đi thật chậm, chạm tay vào từng vách đá, đứng trên đỉnh Mã Pì Lèng, ngắm dòng Nho Quế lững lờ chở bao tháng năm êm đềm. Cảm ơn mảnh đất vùng cao đã bao dung tôi tháng ngày. Dù cuộc đời có nhiều dâu bể, những bộn bề, lo toan của cuộc sống thường nhật có cuốn đi mãi thì tôi vẫn giữ cho riêng mình một góc trong tâm hồn, để vùng cao thân thương mãi là nguồn động lực dắt tôi qua tháng ngày!■

Việc tử tế

Người hùng của tàu cá cứu được 26 người trên tàu du lịch bị chìm ở Hà Tĩnh

SÁNG 21-7, anh Lê Văn Lĩnh (SN 1984, trú xã Thiên Cẩm, tỉnh Hà Tĩnh) cho biết, tối 19-7, anh cùng 3 thuyền viên khác dùng tàu công suất hơn 300 mã lực đi đánh bắt hải sản trên biển Thiên Cẩm.

Lúc khoảng 20h cùng ngày, biển Thiên Cẩm bất ngờ có gió mạnh, cảm giác như sắp có giông lốc đến nên anh Lĩnh cùng 3 thuyền viên nhanh chóng di chuyển đưa tàu vào bờ trú ẩn. Khi đang trên đường về bờ, vào lúc khoảng 22h, ở vị trí cách bờ biển Thiên Cẩm khoảng 0,5 hải lý, anh Lĩnh phát hiện chiếc tàu du lịch Nguyễn Ngọc đang gặp nạn, nhiều người trên tàu hô hoán kêu cứu.

Anh Lĩnh chia sẻ, ban đầu anh cũng băn khoăn nếu cứu người, chẳng may tàu của mình cũng gặp sự cố thì sẽ thế nào. Tuy nhiên, trong chốc lát, anh quyết định quay tàu lại tham gia cứu người.

Khi tiếp cận được con tàu du lịch gặp nạn, anh Lĩnh cùng 3 thuyền viên dùng thuyền thúng (thuyền tròn nhỏ) mang theo trên tàu của mình lần lượt tiếp cận cứu, đưa từng người lên tàu lớn của mình. Sau khi cứu được du khách, do sóng đánh mạnh, nguy hiểm không thể vào bờ nên anh Lĩnh cho tàu di chuyển vào đảo Bốc gần đó để trú ẩn.

Đến khoảng 1h sáng 20-7, khi cơn giông đã qua, biển đã lặng, anh Lĩnh cùng 3 thuyền viên của mình mới chở những

người gặp nạn đưa vào bờ an toàn. Theo anh Lĩnh, trên tàu du lịch bị chìm có 30 người, tàu của anh cứu được 26 người, 4 người còn lại được tàu khác cứu. Tất cả đều đảm bảo an toàn khi đưa vào bờ.



Anh Lĩnh - chủ tàu đã cùng với 3 thuyền viên của mình - cứu được hàng chục người trên tàu du lịch bị chìm ở biển Thiên Cẩm.

Sáng 21-7, ông Võ Tá Nhân - Chủ tịch UBND xã Thiên Cẩm - cho hay, sự việc tàu du lịch Nguyễn Ngọc bị chìm trên biển vào tối 19-7 rất may được lực lượng chức năng cùng nhiều ngư dân địa phương tham gia cứu nạn kịp thời. “Chúng tôi rất ghi nhận nỗ lực cứu người của nhiều ngư dân địa phương, trong đó có tàu của anh Lĩnh. Đêm hôm đó, chúng tôi cũng đã trực tiếp gặp động viên, cảm ơn bà con đã tích cực, bất chấp nguy hiểm, tham gia cứu người”, ông Nhân chia sẻ.

1.000 tô mì 0 đồng được trao tặng đến người khó khăn ở phường Thủ Dầu Một



1.000 tô mì 0 đồng được trao cho những người lao động khó khăn.

CHIỀU ngày 22-7, Hội Liên hiệp Phụ nữ phường Thủ Dầu Một phối hợp Ban Chỉ huy Quân sự phường Thủ Dầu Một (TPHCM) đã tổ chức chương trình “Nghĩa tình Đất Thủ lần II - tô mì 0 đồng”.

Chương trình trao tặng hơn 1.000 tô mì thịt băm, xúc xích, trứng miễn phí cho những người dân có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn.

Ngoài phát miễn phí 1.000 tô mì, chương trình còn hỗ trợ nước sôi cho người lao động. Bên cạnh đó, qua chương trình, lãnh đạo phường trao đổi để nắm bắt tình hình việc làm, thu nhập, đời sống

của người dân. Đồng thời, lắng nghe những vấn đề mà người dân quan tâm trao đổi, kiến nghị. Rất đông người lao động khó khăn trên địa bàn đã đến ăn những tô mì ấm áp tình người tại phường Thủ Dầu Một. Tô mì nóng đã làm ấm bụng người lao động khó khăn.

Được biết, kinh phí tại chương trình được các mạnh thường quân, nhà hảo tâm ủng hộ. Ngoài ra, cán bộ, hội viên phụ nữ và chiến sĩ của Ban Chỉ huy Quân sự phường Thủ Dầu Một cũng đóng góp thêm.

ANH ĐỨC (Tổng hợp)



Tháng Bảy tri ân

Tháng Bảy - tháng tri ân các anh hùng liệt sĩ, thương binh, bệnh binh và gia đình có công với cách mạng. Các cấp, các ngành, đoàn thể và đông đảo Nhân dân trong tỉnh đã tổ chức nhiều hoạt động ý nghĩa: dâng hương tưởng niệm tại nghĩa trang liệt sĩ, thăm hỏi, tặng quà các gia đình chính sách, Mẹ Việt Nam Anh hùng, người có công tiêu biểu.

Mỗi nén hương thành kính, mỗi món quà trao đi là một lời tri ân sâu sắc, là sự tiếp nối truyền thống "Uống nước nhớ nguồn", thắp sáng đạo lý nhân văn của dân tộc Việt Nam.

NHÓM PV THỜI SỰ

Ban liên lạc Cựu chiến binh toàn quốc mặt trận Vị Xuyên - Hà Tuyên dâng hương tri ân các anh hùng, liệt sĩ tại Nghĩa trang Liệt sĩ Quốc gia Vị Xuyên (ảnh trái); Sau quy tập, hài cốt liệt sĩ được chăm sóc chu đáo tại nhà thờ của Đội tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ tỉnh (ảnh phải).

Ảnh: THU PHƯƠNG



Cán bộ Đội tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ và lực lượng dân quân xã Thanh Thủy thực hiện nghi lễ trước khi đón hài cốt liệt sĩ.

Ảnh: HUY TOÁN

Đoàn viên thanh niên xã Thanh Thủy tổ chức bữa cơm nghĩa tình cùng mẹ liệt sĩ Lý Thị Xoa, thôn Nà Toong.

Ảnh: LÝ THU

MÓN NGON CUỐI TUẦN



Gà đen hầm thuốc bắc.

GÀ ĐEN

Đặc sản cao nguyên đá

■ HOÀNG ANH

Giữa cao nguyên đá hoang sơ và hùng vĩ có một giống gà quý gắn bó với đời sống của đồng bào người Mông từ bao đời nay, đó là gà đen bản địa.

Gà đen được nuôi thả tự nhiên trên những sườn núi dốc, ăn rau rừng, ngô, cám, sỏi đá... nên thịt rất săn chắc, ít

mỡ, thơm tự nhiên. Không giống như những loại gà công nghiệp hay gà vỗ béo, gà đen trưởng thành chậm, trung bình mỗi con nặng chỉ khoảng 1,2 - 1,5 kg, nhưng chất lượng thịt lại vượt trội.

Điểm đặc biệt là da, xương, thịt và cả nội tạng đều có màu đen - một đặc điểm di truyền hiếm có trong các giống gà trên

thế giới. Gà đen không chỉ là món ăn, mà còn là bài thuốc quý trong y học dân gian: bổ huyết, dưỡng khí, phục hồi sức khỏe, đặc biệt tốt cho người già, phụ nữ sau sinh, người mới ốm dậy.

Tại các chợ phiên vùng cao nguyên đá của Tuyên Quang..., gà đen được bày bán bởi chính người dân bản địa, hoặc chế biến

sẵn để phục vụ thực khách gần xa. Những món ăn từ gà đen có thể kể đến như:

Gà đen hầm thuốc bắc. Món này được chế biến cùng táo tàu, kỷ tử, đẳng sâm, thực địa... thơm nức, vị ngọt thanh, bổ dưỡng mà không ngấy. Gà đen nướng than hồng ướp mắc khén, hạt dổi, muối tiêu rừng, rồi nướng trên than đá

cũng vô cùng đặc biệt. Với du khách thích giữ trọn hương vị tự nhiên thì gà đen luộc chấm muối tiêu chanh hoặc chấm chéo là tuyệt vời nhất.

Không ít du khách đến với các xã vùng cao đã dành trọn một bữa chỉ để thưởng thức gà đen - không phải vì sự cầu kỳ trong chế biến, mà bởi cảm giác được ăn món ăn "chạm vào núi rừng" thực sự.

Hiện nay, gà đen không chỉ là sản vật chợ phiên, mà còn được nhiều mô hình chăn nuôi quy mô nhỏ phát triển nhằm bảo tồn nguồn gen quý. Nhiều hộ dân ở vùng cao nguyên đá... đang kết hợp nuôi gà đen với làm du lịch cộng đồng, đưa món ăn này trở thành điểm nhấn trong trải nghiệm của du khách ■